

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Buổi 43.

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 21/05/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=7ZaNWjscptw&t=599s>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Tư, chúng ta học về Luận Câu Xá và Tinh Hoa Kinh Luận, hôm nay là bài 43. Phần này chúng ta học chủ yếu về những pháp giải và pháp hành, để có nhiều kiến thức trang bị cho chúng ta, để chúng ta tu tập tốt hơn. Trong này có rất nhiều nội dung, ví dụ như từ Luận Câu Xá, từ A Tỳ Đàm (Vi Diệu Pháp bên Nam truyền), Kinh Nikaya, Kinh A Hàm. Nói chung chúng ta học rất nhiều.

Hôm nay Thiện Trang xin giới thiệu một vấn đề, mà chắc có lẽ quý vị sẽ quan tâm. Bởi vì thời gian gần đây có [sự kiện] chiêm bái xá lợi Phật, nên chúng ta xin giới thiệu một chủ đề liên quan.

Có Phải Tất Cả Vị A-La-Hán Khi Niết-Bàn Đều Có Hiện Tượng Phi Thường?

Đoạn này Thiện Trang xin phép trích từ Mi Tiên Vấn Đáp, thì rõ hơn là Thiện Trang tự nói.

170. Tại Sao Nhập Niết-Bàn Lại Có Hiện Tượng Phi Thường?

Đầu tiên Thiện Trang xin giới thiệu lại cho những đồng tu nào chưa nghe

qua bộ Mi Tiên Vấn Đáp này, giới thiệu sơ thôi. Tỳ-kheo Na Tiên là một vị sau khi được giáo hóa trở thành A-la-hán rồi, còn vua Mi Lan Đà là một vị vua trong thời đó (thời sau khi đức Phật nhập Niết-Bàn), chúng ta biết sơ vậy. Còn câu chuyện đó dài, Thiện Trang có kể ở một bài giảng khác rồi, Thiện Trang xin phép không kể lại. Vị vua này có trí huệ rất siêu việt, nên đưa ra những câu hỏi rất hay. Ngài Na Tiên cũng do nguyện độ vị vua này ở trong đời quá khứ, nên cũng có trí tuệ rất tuyệt vời. Hai người có những đối đáp cực kỳ hay. Đây là một đối đáp trong đó. Đoạn thưa hỏi như sau:

- Thưa Đại đức! Tất cả các vị A-la-hán khi Niết-Bàn, thi thể hỏa táng của các ngài đều có hiện tượng phi thường xảy ra phải chăng? Chúng ta thường quan tâm vấn đề có xá lợi hay không? Người ra đi, bây giờ lấy luôn vị A-la-hán, thì có phải có hiện tượng phi thường (giống như để lại xá lợi) hay không?

Đó là câu hỏi của vua Mi Lan Đà. Còn bên dưới là vị Tỳ-kheo Na Tiên đáp thế này:

- Có vị có Thần thông phép lạ xuất hiện, có vị không có gì cả, tâu đại vương!

- Tại sao lại như thế, Đại đức?

Ngài Na Tiên trả lời rất rõ ràng, là không phải tất cả đều có hiện tượng phi thường. Cho nên cũng có thể là không có, chứ không phải [trường hợp nào cũng] có. Vua Mi Lan Đà mới hỏi tại sao như thế, Đại đức?

- Tâu đại vương! Thần thông phép lạ hay là hiện tượng phi thường xảy ra nơi thi thể hỏa táng của các bậc A-la-hán Niết-Bàn, là do một trong ba điều kiện sau đây:

Thứ nhất, có vị A-la-hán sắp Niết-Bàn, vì muốn đem đến lợi ích cho những người đến lễ bái, cúng dường; nên chú nguyện rằng: "*Xin cho thi thể này hiện ra những năng lực phi thường*". Nguyện như thế xong, Niết-Bàn, thi thể hỏa táng của vị ấy sẽ xảy ra Thần thông phép lạ.

Tức là vị A-la-hán đó trước khi nhập Niết-Bàn, ngài có một chú nguyện, là xin cho thi thể này hiện ra những năng lực phi thường. Còn thật ra ngài nhập

Niết-Bàn rồi, thì ngài không có làm ra. Nhưng lúc trước khi nhập Niết-Bàn, thì ngài có nguyện như vậy, [vì] muốn đem đến sự linh ứng phi thường cho mọi người xem, để mọi người tin tưởng, cho nên mới nguyện như vậy. Nhờ nguyện như vậy, nên khi thi thể đó được hỏa táng thì sẽ xảy ra Thần thông phép lạ. Chúng ta phải hiểu rõ, chứ [nếu] không hiểu rõ thì thời nay dễ bị dẫn dụ lắm.

Thứ hai, một số chư Thiên có Thần thông biết rằng, lễ bái, cúng dường thi thể hỏa táng của các bậc A-la-hán được rất nhiều phước báu cao thượng. Các vị chư Thiên ấy muốn làm cho chư Thiên trong các cõi và nhân loại phát sanh tín tâm trong sạch; nên họ đến nơi hỏa đài phát lời chú nguyện: *"Xin cho thi thể hỏa táng của bậc A-la-hán này hiện ra những năng lực phi thường để tăng trưởng đức tin cho phần đông"*. Chư Thiên nguyện thể xong, sau đó, Thần thông phép lạ sẽ xảy ra ngay nơi chỗ hỏa táng ấy.

Điều kiện thứ hai là có một số chư Thiên có Thần thông, biết rằng sự lễ bái cúng dường đối với một thi thể của bậc A-la-hán mang lại nhiều phước báu cao thượng, cho nên các vị ấy mới phát ra lời chú nguyện như vậy, để cho những chư Thiên trong cõi Dục hay những người bình thường có niềm tin đối với Phật pháp, đối với Thánh tăng. Như vậy mới có hiện [tượng đó] xảy ra, do có chú nguyện của chư Thiên.

Thứ ba, có những nam, nữ Cư sĩ là bậc trí thức, có trí tuệ, giàu đức tin... họ cúng dường vật thơm, tràng hoa hay vải vóc đến lễ đài hỏa thiêu rồi phát nguyện: *"Mong cho thi thể hỏa táng của bậc A-la-hán này phát sanh năng lực màu nhiệm vì lợi ích cho chư Thiên và loài Người"*. Lời cầu nguyện ấy sẽ được ứng nghiệm.

Trường hợp thứ ba là có những người Cư sĩ bình thường, mà giàu trí tuệ, giàu lòng tin, khi đó họ cúng dường tràng hoa v.v... và họ phát nguyện như vậy, mong cho thi thể của bậc A-la-hán đó phát sanh năng lực màu nhiệm, để làm lợi ích cho chư Thiên và loài Người. Cho nên lời nguyện đó được ứng nghiệm.

Nghe xong đức vua Mi Lan Đà hỏi:

- Nếu không có ba trường hợp chú nguyện ấy thì sẽ không có phép lạ sao, Đại đức?

- Tâu, vâng!

- Đến các vị đại A-la-hán thuần thực Lục thông, nếu không chú nguyện cũng không có hiện tượng phép lạ xuất hiện sao?

- Tâu, vâng.

- Như vậy rõ ràng là trường hợp nào cũng vì lợi ích cho chư thiên và loài Người cả. Đáng ngưỡng mộ làm sao!

(Trích Từ Mi Tiên Vấn Đáp).

Như vậy hôm nay đã làm rõ ràng chuyện xá lợi hay những hiện tượng màu nhiệm trong Phật pháp khi một người tu [qua đời], ví dụ như đây là bậc A-la-hán qua đời. Khi bậc A-la-hán qua đời thì tại sao có hiện tượng đó? Chúng ta đúc kết lại là có ba nguyên nhân:

1. Chính vị A-la-hán trước khi nhập Niết-Bàn thì có lời nguyện như thế, xảy ra hiện tượng màu nhiệm để cho mọi người tin tưởng.
2. Do chư Thiên có Thần thông, họ cũng chú nguyện như vậy.
3. Người bình thường [chú nguyện].

Chúng ta thấy việc có xá lợi hay có màu nhiệm hay không, thì không quyết định đúng không? Vì rõ ràng vua Mi Lan Đà hỏi là: Không có ba trường hợp trên thì sẽ không có phép lạ, không có Thần thông, không có hiện tượng gì sao? Không có! Cho dù A-la-hán thuần thực Lục thông, nhưng nếu không có chú nguyện thì cũng không có. Đó là điều để chúng ta bớt mê tín đi. Thời nay có rất nhiều người đều dựa vào đây. Tất nhiên từ đó chúng ta sẽ nói là chúng ta cầu nguyện cũng được. Cầu nguyện để có điềm lành, điềm tốt. Được! Cho nên học Phật pháp phải rõ ràng, sáng suốt, chứ còn học một hồi mê quá thì không nên. Ngay cả việc xá lợi, điềm lành, điềm ứng của một người ra đi là do như thế, hôm nay rõ ràng rồi thì chúng ta tin tưởng hơn.

Thiện Trang mong là quý vị càng học, chúng ta càng có Chánh kiến. Khi mình có Chánh kiến rồi thì mình không bị những dẫn dụ của người ta. Hôm nay hiểu rồi đó! Cho nên sau này quý vị ra đi, bao giờ quý vị chứng A-la-hán hay gì

đó, quý vị nguyện cho thân thể được gì đó, có lời nguyện thì được. Rồi [mình] không có [nguyện] thì những người khác nguyện, chư Thiên nguyện cũng được. Cho nên có thể là có hiện tượng đó.

Vấn đề thứ hai Thiện Trang xin giới thiệu là một câu chuyện cho quý vị nghe để tỉnh ngủ.

Câu Chuyện Quả Báo Của Không Tùy Hỷ Mà Ác Ý Đối Với Sự Cúng Đường Của Người Khác

(Trích từ Kinh Tiểu Bộ thuộc tạng Nikaya)

Sau khi bậc Đạo Sư diệt độ, vào thời Đại hội kết tập Kinh điển đầu tiên đang diễn tiến, Tôn giả Mahākaccāyana (Đại Ca Chiên Diên) cùng mười hai Tỷ-kheo đang cư trú trong ngôi rừng nọ gần Kosambī (Kiều Thưởng Di).

Thời ấy Uttara, vị nam tử thừa kế của vị quốc sư triều vua Udena (vua Ưu Diên), đang cùng đám thợ mộc đi tìm gỗ để sửa nhà, và được Trưởng lão này thuyết pháp.

Về sau Uttara thường cúng dường vị ấy thực phẩm và xây tặng vị ấy một thảo am.

Song bà mẹ của Uttara căm hận những việc cúng dường ấy. Bà bảo:

- Ta mong bất cứ thức ăn uống nào con cúng các Sa-môn mà ta không đồng ý đều trở thành máu cho con uống ở đời sau.

Bà mẹ này kỳ lạ quá! Bà mẹ không tùy hỷ đối với việc của con mình. Có đứa con trai cúng dường cho vị Pháp sư mà bà lại có nguyện kỳ lạ như vậy. Bà nói ra là: “*Ta mong bất cứ thức ăn uống nào con cúng các Sa-môn mà ta không đồng ý, đều trở thành máu cho con uống ở đời sau*”. Như vậy đây là một lời nguyện ác, một câu nói ác. Mong [điều] ác mang đến cho người khác, thì liệu có được như vậy không? Hôm nay chúng ta sẽ làm rõ thêm một vấn đề, là liệu mình mong điều ác tới cho người khác, thì điều ác đó có đến cho người ta hay không? Thiện Trang sẽ làm rõ thêm vấn đề nữa, là mình thường hồi hướng những điều thiện lành, thì người ta có thể nhận. Còn nếu mình làm những điều ác, mình hồi hướng cho người khác, thì liệu người khác có nhận hay không? Học Phật pháp thì càng

ngày phải càng sáng tỏ chứ, chuyện gì cũng phải rõ ràng. Thiện Trang nhân câu chuyện này để Thiện Trang nói vấn đề đó.

Tuy thế, vào ngày cúng dường am thất, bà cho phép tặng một bó lông đuôi công. Khi từ trần, bà tái sinh làm nữ ngạ quỷ và do đã cúng dường một bó lông đuôi công ấy, nữ ngạ quỷ có mái tóc đen thật dài, uốn lượn óng ả rất đẹp và dài tha thướt.

Bất cứ khi nào nữ ngạ quỷ bước xuống tự nhủ: "Ta sẽ uống nước sông Hằng", thì dòng sông trở thành máu đỏ. Sau khi đã đi lang thang suốt năm mươi năm bị đói khát giày vò, ngày kia nữ ngạ quỷ chợt thấy Trưởng lão Kankhārevata (Kăn Kha Ly Bà Đa) ngồi nghỉ trưa bên bờ sông Hằng.

Cuộc đối thoại này tiếp theo sau hai vần kệ đầu của chư vị kết tập Kinh điển:

Bà đó cuối cùng do điều ác đó mà đọa vào Ngạ quỷ, nhưng may có lần bà [đồng ý] cúng dường một bó lông đuôi của chim công, nên bà có được quả báo mái tóc đen thật dài, uốn lượn, óng ả rất đẹp, dài tha thướt. Cúng dường như vậy [nên] được như vậy. Phước nào thì ra quả đó, gọi là nhân đen thì cho quả đen, nhân trắng thì cho quả trắng. Nhân này gọi là nhân đen trắng lẫn lộn thì cho quả đen trắng lẫn lộn. Bây giờ [vào] Ngạ quỷ, bà muốn uống nước, nhưng vì nghĩ tới lời ác kia cho nên tất cả nước của sông Hằng đều trở thành máu, bà uống không được. Do bà nguyện ở trên, bà nói là tất cả những đồ gì đứa con cúng dường mà bà không đồng ý, thì sẽ trở thành máu cho nó uống ở đời sau. Nhưng không ngờ quả báo tới với bà, chứ không phải tới với đứa con đó. Không phải mình nghĩ ác, mình hồi hướng cho người ta thì trở thành ác cho người ta đâu. Mình [nghĩ] ác thì ác đó trở lại mình.

Điều này thì ở trong Mi Tiên Vấn Đáp cũng có đưa ra: Điều thiện, điều lành thì hồi hướng cho người ta được, nhưng không phải lúc nào hồi hướng cũng hiệu quả. Giống như bài kinh bữa trước chúng ta học, có những cảnh giới nào được hồi hướng thôi, còn những cảnh giới khác không được hồi hướng. Nhưng cho dù quý vị làm, mà người ta không hưởng được thì ai cũng được hưởng, quý vị cũng được hưởng phước đó. Bài hôm trước chúng ta cũng học rồi, trong Mi Tiên Vấn Đáp cũng nói vậy.

Còn nếu mình làm việc ác, mình muốn hồi hướng cho người khác để cho người ta gánh nạn cho mình, thì không có chuyện đó, mà mình vẫn gánh chịu việc ác đó thôi. Chứ không phải tự nhiên cứ đưa cho người ta [được]. Không phải! Không có chuyện đó! Đạo lý đó rất sâu, ngài Na Tiên giải thích, là điều thiện thì giống như nước tan rã ra, lan được cho người khác. Còn điều ác thì co rút lại, bởi vì khi làm điều ác là tâm mình có lo sợ, có gì đó, cho nên co rút lại, không thể lan truyền ra. Ngài giải thích như vậy đó.

Cho nên bà này mong mang điều ác cho người khác, thì không được đâu. Đừng sợ người ta làm ác rồi hồi hướng cho mình. Không có!

**Khi một Tỷ-kheo đến nghỉ trưa,
Và ngồi trên bến nước Hằng hà,
Gần người, nữ quỷ hình ghê rợn,
Dáng điệu rụt rè, tiến bước ra.**

**Mái tóc quý nương ấy thật dài,
Thả ra chấm đất, được buông lơi,
Che thân bằng các chùm tóc ấy,
Nữ quỷ thưa Tôn giả chuyện đời.**

(Bài kệ do kết tập kinh điển ghi).

Nữ ngạ quỷ:

**Năm mươi năm đã già từ trần,
Con chẳng biết gì thức uống ăn.
Tôn giả, cho con xin chút nước,
Hiện con đang khát nước muôn phần.**

Bà ấy nói 50 năm sau khi từ trần rồi, bà không ăn uống được gì hết. Bây giờ mong vị Tôn giả này cho con một chút nước, con đang khát lắm.

Tỷ-kheo:

Đây dòng nước mát của sông Hằng,

**Chảy xuống từ miền núi Tuyết Sơn,
Hãy lấy nước kia và uống gấp,
Sao người xin nước ở trên dòng?**

Vị Tỳ-kheo nói nước sông Hằng nhiều lắm mà, chảy từ núi Tuyết Sơn (núi Himalaya - Hy Mã Lạp Sơn). Tại sao không lấy nước đó uống mà lại xin nước ở trên dòng làm chi?

Nữ ngạ quỷ:

**Tôn giả, xin thưa, nếu chính con,
Tự tay lấy nước ở dòng sông,
Nước liền thành máu, và vì thế,
Con khẩn cầu ngài chút nước trong.**

Bả nói nếu bả tự lấy nước ở dòng sông Hằng thì nước sẽ thành máu. Nên mới xin nước từ ngài Tỳ-kheo.

Tỳ-kheo:

**Ngày xưa đã phạm ác hành nào,
Do khẩu, ý, thân đã phạm vào,
Từ nghiệp quả gì tay ấy chạm,
Nước sông Hằng hóa máu, vì sao?**

Nữ ngạ quỷ:

**Nam tử của con, Uttara,
Xưa vốn là Cư sĩ tại gia,
Đem cúng các Sa-môn thực phẩm,
Tọa sàng, được liệu, áo cà-sa.**

**Lòng con sôi động bởi xan tham,
Thúc giục, nên con phỉ báng chàng:
"Bất cứ vật gì ta chẳng muốn,
Người đem dâng cúng các Sa-môn,
Uttara, thứ ấy, ta cầu,**

**Thành máu cho người ở kiếp sau".
Do nghiệp quả này, tay chạm phải,
Nước sông Hằng hóa máu từ lâu.**

Nữ Nga quý đó nói ra nguyên nhân như vậy. Tức là hồi xưa, như câu chuyện ở trên, đây chỉ tóm lại bài kệ thôi, cho nên là mới bị quả báo như vậy.

Khi ấy Tôn giả Revata cúng dường nước lên Tăng chúng và hồi hướng công đức cho nữ nga quý. Sau đó, Tôn giả đi khát thực và khi đã nhận được thức ăn, Tôn giả cúng dường chư Tăng. Rồi Tôn giả lấy một ít giẻ rách từ đồng rác, rửa sạch, phơi khô xong, Tôn giả may thành y và cúng dường Tăng chúng.

Nhờ vậy nữ nga quý thọ hưởng thiên lạc, liền trình với vị Trưởng lão sự việc cùng bày tỏ niềm hạnh phúc thần tiên mà nó đã đạt được.

(22. Chuyện Mẹ Của Uttara: Uttaramārupeti – Nga Quý Sự - Kinh Tiểu Bộ).

Chúng ta thấy câu chuyện này không rõ lắm, đoạn hồi hướng sau đó tại sao như thế. Nhưng rõ ràng bà được hồi hướng, bà nhận quả báo cho nên thoát được [khổ], thọ hưởng thiên lạc và niềm vui của cõi Trời.

Cho nên nhớ nha! Mình ráng tu hành. Mình làm phước nghiệp và thiện nghiệp thì mình hưởng, mình hồi hướng [được]. Còn nếu mình không biết, thấy người ta làm tốt thì đừng phỉ báng, đừng có kiêu như vậy. Phỉ báng như vậy là mang tội, cuối cùng là mình đọa thôi, mình chịu quả. Cho nên mình phải hiểu rõ ràng.

Sẵn đây Thiện Trang nói thêm một vấn đề nữa trước khi chúng ta vào bài. Chúng ta tu hành thì chúng ta mong thế nào? Đặc biệt đồng tu, ai cũng muốn đời này mình ra đi được nhẹ nhàng, tức là mình không có bệnh hoặc là bệnh nhẹ [rồi] chết, đi cho an lành. Trong tác phẩm Mi Tiên Vấn Đáp, bộ đó rất nổi tiếng bên Nam truyền, cũng có đưa ra vấn đề đó, là tại sao người ta chết? Và người chết như thế nào?

Người nào mà đến già, có bệnh nhẹ hoặc không có bệnh mà chết, thì người

đó gọi là chết đúng thời, tức là họ chết đúng thọ mạng của họ. Vì thọ mạng của họ tới đó là chết (thọ mạng hết), cho nên họ chết. Hoặc là không có bệnh, hoặc là bệnh nhẹ nhàng rồi ra đi. Còn những trường hợp chết khác như thế nào? Chết khác không phải chết do khát nước, mà ở đây những trường hợp khác, ví dụ như chết do đói, chết do việc khát, chết do rắn cắn, chết bởi độc dược, chết bởi cháy, chết bởi nước, chết bởi khí giới, chết bởi tai nạn v.v... Thời nay có nhiều tai nạn lắm.

Hôm bữa Thiện Trang có coi clip ở Bảo Lộc. Chỗ Bảo Lộc có khu vực đèn xanh đèn đỏ, hơi dốc một chút thôi. Có một vị cũng là giáo viên, về hưu rồi, đến dựng xe máy, hình như mang áo mưa hay sao, tới đó vừa dừng xe, đang ngồi để chờ đèn xanh rồi chạy tiếp. Đằng sau có một chiếc xe tải, có tới mấy bộ bánh đằng sau, có bộ bánh này bánh kia, nhiều bánh xe. Thiện Trang để ý là bánh xe tự động chạy tới. Xe tải đó vốn dĩ là không có người lái, tại vì người tài xế đã xuống rồi, mà người ta quên kéo cần thắng tay cho nên xe trôi, tại vì [chỗ đó] dốc nên nó tự trượt và cán qua vị giáo viên đó, làm vị đó chết. Chết như thế rất là thảm thương, đó là chết không đúng thời, gọi là chết bất đắc kỳ tử. Những cái [chết] đó là do nghiệp, do nhân, do duyên, do gì đó cho nên chết. Những cái chết đó là chết không đúng thời nên mới bị như vậy.

Từ đó mình suy ra: Sở dĩ ngày nay chúng ta, một là nghiệp, tất nhiên không phải đổ [tất cả là do] nghiệp, bài trước mình có [học về] 8 nguyên nhân rồi. [Có] 8 nguyên nhân chứ không phải việc nào cũng đổ cho nghiệp hết, trong đó có 1 nguyên nhân là nghiệp. Có những điều do duyên như thế, hoặc là hoàn cảnh đó, do thời tiết, do thế này thế kia, mà mình phải chịu. Điều đó thì có thể là do nghiệp khiến như vậy, nhưng cũng có thể không phải là do nghiệp. Tóm lại nếu chết kiểu như vậy thì gọi là chết không đúng thời, tức là khi thọ mạng chưa hết nhưng vẫn bị chết.

Ví dụ như đời quá khứ mình làm một nghiệp gì đó, ở trong Mi Tiên Vấn Đáp có đưa ra ví dụ như đời quá khứ quý vị giết người, quý vị sát sanh hay làm gì đó, thì đời này tới lúc nào đó, tự nhiên nghiệp đó trở ra là chết thôi, chứ không phải thọ mạng mình hết, mà do nghiệp đó trở ra. Trong 12 nghiệp chúng ta học, đó gọi là Cực trọng nghiệp (Đoạn nghiệp). Cho nên có những nghiệp nặng như thế

xảy ra, từ đó mình hiểu rõ hơn.

Nên ai tu hành mà tu đang hoang, tốt, ăn uống đầy đủ, không bị bệnh tật, v.v... thì mình có thể sống đúng tuổi thọ của mình, mình ra đi sẽ nhẹ nhàng. Còn nếu chúng ta ra đi không đúng tuổi thọ thì có thể do hoàn cảnh. Ví dụ như mình lao động kiệt sức quá [nên] chết đúng không? Có nhiều khi lao động kiệt sức quá, thì bị đột quỵ chết thôi. Rồi làm việc, ăn uống, không bảo dưỡng cơ thể, v.v... thì chết sớm trước thọ mạng. Cho nên tự nhiên bệnh ung thư, bệnh này bệnh kia, chưa hẳn là do nghiệp. Có thể do nghiệp, nhưng có thể không, tóm lại là thọ mạng chưa chết. Thời nay là chết như vậy nhiều.

Cho nên đó là để chúng ta làm rõ hai vấn đề. Vấn đề thứ nhất là không phải tất cả đều do nghiệp. Vấn đề thứ hai, nếu muốn chết an lành thì quý vị hãy làm sao duy trì, sống được tuổi thọ đúng như tuổi thọ của mình, thì quý vị sẽ ra đi được an lành. Đó là một cách nữa. Cho nên tại sao có những người ra đi an lành. Còn có nhiều người thọ mạng chưa hết, nhưng ra đường chạy xe ẩu thì chết thôi. Đó là 'phi thời tử' thôi, ráng chịu!

Hôm nay đã làm sáng tỏ thêm cho quý vị hai vấn đề: Một là vấn đề linh ứng, khi có lễ tang, hỏa táng một người tu hành, có thể có những hiện tượng linh ứng. Có [hiện tượng linh ứng] hay không là do ba nguyên nhân. Thứ hai là vấn đề về chết. Vấn đề đó chúng ta đã làm rõ. Thiện Trang mong cung cấp những kiến thức như vậy. Những kiến thức này quý vị có thể tìm trong quyển Mi Tiên Vấn Đáp, và chúng ta cũng học ở trong kinh luận thì có rồi.

Hôm nay giới thiệu cho quý vị một đoạn nữa để quý vị vui hơn. Đó là chư Thiên sẽ hoan hỷ nói chuyện và làm bạn bè với ai đã thành tựu bốn Dự lưu phần, tức là có thể làm thành công được phần để vào quả Dự lưu, thì quý vị sẽ làm bạn với chư Thiên. Hôm nay sẽ giới thiệu cho quý vị mục đó.

Chư Thiên Hoan Hỷ Nói Chuyện Bạn Bè Với Ai Thành Tựu 4 Dự Lưu Phần (Trích Từ Kinh Tương Ưng - Tương Ưng Bộ của tạng Nikaya)

Dự lưu phần tức là Sơ quả Tu-đà-hoàn. Có đồng tu nghe không hiểu Dự lưu là gì. Dự lưu là Sơ quả Tu-đà-hoàn. Khi mình thành tựu được bốn phần của quả Dự lưu, thì mình có thể được những gì? Đó là mình được làm bạn bè với chư

Thiên.

- Chư Thiên, này các Tỷ-kheo, hoan hỷ nói chuyện bạn bè với ai thành tựu bốn pháp. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn". Tức là đây là bậc Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Chư Thiên nào thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, sau khi mệnh chung ở chỗ này, được sanh ở đây. Chư Thiên ấy suy nghĩ: "Như chúng ta thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, mệnh chung chỗ kia, được sanh chỗ này". Vị Thánh đệ tử cũng thành tựu lòng tịnh tín bất động như vậy. Họ nói với vị ấy: "Hãy đến đây, đến gần chư Thiên".

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử... đối với Pháp... đối với chúng Tăng...

Đoạn này chúng ta đã học rồi, cho nên Thiện Trang không cần trích lại ở đây. Đoạn này trong Kinh Tương Ưng cũng viết tắt.

Vị Thánh đệ tử thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định. Chư Thiên nào thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, sau khi mệnh chung ở chỗ này, được tái sanh chỗ kia. Họ suy nghĩ như sau: "Chúng ta thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính. Do vậy, chúng ta mệnh chung tại chỗ kia, sanh tại chỗ này". Vị Thánh đệ tử cũng thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính như vậy. Họ nói với vị ấy: "Hãy đến đây, đến gần với chư Thiên".

Những ai thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, chư Thiên hoan hỷ nói chuyện bạn bè với họ.

Tức là nếu vị thành tựu được bốn niềm tin bất hoại, chúng ta hay nói là bất hoại tịnh đối với Phật, bất hoại tịnh đối với Pháp, bất hoại tịnh đối với Tăng và thành tựu được Thánh giới thì người đó, đức Phật xác định là được bốn Dự lưu phần, tức là vào Sơ quả Tu-đà-hoàn. Và do thành tựu được Sơ quả Tu-đà-

hoàn nên sao? Chư Thiên do họ cũng được vậy nên họ sanh về cõi Trời, họ thấy những người thành tựu như vậy, họ cũng rất vui, họ hoan hỷ và nói chuyện, họ làm bạn bè của mình. Cho nên ráng tu, vào Sơ quả Tu-đà-hoàn, được làm bạn với chư Thiên, rất là vui.

((55.36) Đi Đến Bạn Bè: Sabhāgata (SA 1124) – Kinh Tương Ưng).

Quý vị thấy, thành tựu được niềm tin bất hoại đối với Phật, niềm tin bất hoại đối với Pháp, niềm tin bất hoại đối với Tăng và thành tựu Thánh giới [thì được như vậy]. Thánh giới thì trong bài kinh kia đã nói là Ngũ giới, quý vị làm được vậy thì quý vị trở thành Sơ quả Tu-đà-hoàn, bởi vì đã thành tựu bốn Dự lưu phần. Có nhiều cách để trở thành Tu-đà-hoàn, chúng ta đã trình bày ở những bài giảng trước rồi. Nhưng đây là một cách Thiện Trang thấy là có thể dễ đối với những người như chúng ta. Làm sao có niềm tin bất động đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng và thành tựu Thánh giới, làm được như vậy thì được chư Thiên hoan hỷ nói chuyện. Quý vị thấy đã không? Cho nên giá trị rất lớn, nếu như thành tựu được Sơ quả Tu-đà-hoàn. Bây giờ nói thôi, bây giờ chúng ta tu tập.

Con Đường Thông Suốt Và Có Những Căn Bản Thẳng Tấn Để Đoạn Diệt Các Phiền Não

Tức là bây giờ để đoạn diệt các Phiền não thì cần con đường tu thế nào? Ở đây, bài này cũng trích từ kinh thôi.

- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt và có những căn bản thẳng tấn (hay thẳng tiến cũng như nhau) để đoạn diệt các lậu hoặc. Thế nào là bốn? Tức là để đoạn diệt các Lậu hoặc (Lậu hoặc còn gọi là Phiền não), thì bây giờ phải thành tựu được bốn điều gì?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, nghe nhiều, tinh cần tinh tấn, có trí tuệ.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thực hành con đường thông suốt, và có những căn bản thẳng tấn để đoạn diệt các Lậu hoặc.

(Kinh (4.71) Không Có Hý Luận: Padhāna - Phẩm Không Hý Luận Thứ 8: Apaṇṇakavagga – Kinh Tương Ưng).

Hôm nay Thiện Trang trích khá nhiều từ Kinh Tương Ưng. Quý vị thấy ở đây chỉ cần điều kiện làm sao để có được con đường thông suốt và những căn bản thẳng tiến, để đoạn diệt được các lậu hoặc, tức là các Phiền não, thì nhớ giùm bốn điều thôi. [Một] là có giới, mình phải giữ giới. [Hai] là nghe nhiều, tức là đa văn nha. [Ba] là tinh cần, tinh tấn, [tức là] siêng năng và tinh tấn. Và cuối cùng là có trí tuệ. Đơn giản vậy thôi!

Nói thì đơn giản nhưng làm không được. Giữ giới được là khó! Trong Tứ Thập Nhị Chương Kinh nói giữ giới được là khó. Đa văn được cũng là khó đúng không ạ? Tinh cần, siêng năng cũng khó, rồi có trí tuệ cũng khó. Tuy nói thì dễ, nhưng khó làm. Bốn điều thôi, làm được bốn điều này thì đó là con đường thông suốt, và có những căn bản thẳng tiến để đoạn diệt được các Phiền não. Muốn đoạn diệt Phiền não thì phải có bốn điều này: Giới luật đứng đầu; phải nghe pháp, nghe kinh, đa văn; rồi siêng năng tu hành; và có trí tuệ. Cho nên là phải tu tập. Như vậy thì chúng ta dễ dàng rồi.

Hôm nay giới thiệu thêm phần tu nữa, đó là:

Tu Thế Nào Với Bốn Loại Thức Ăn

(Trích Từ Kinh Tương Ưng)

Bốn loại thức ăn thì chúng ta biết rồi. Nếu không nhớ thì ở trong bài kinh này sẽ nhắc cho chúng ta.

Trú ở Sāvatthī.

- Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại đồ ăn đưa đến sự tồn tại hay sự chấp thủ tái sanh của các loài Hữu tình hay các loài chúng sanh.

Thế nào là bốn? Đoàn thực thô hoặc tế, Xúc thực là thứ hai, Tư niệm thực là thứ ba, Thức thực là thứ tư.

Điều này chúng ta đã học từ đầu rồi. Những bài đầu chúng ta đã giới thiệu về bốn loại thức ăn, có trong phần Duyên hệ, đó là Vật thực duyên. Thứ nhất (1)

là Đoàn thực thô hoặc tế: Đoàn thực là những thứ mình ăn. Thứ hai (2) là Xúc thực: Xúc là tiếp xúc, những gì mình tiếp xúc. Ví dụ như mắt mình tiếp xúc với cảnh đẹp, cảnh xấu, đó cũng là dạng thức ăn của mắt. Tai thì nghe âm thanh, đó là thức ăn của tai. Tương tự những cơ quan khác. Thứ ba (3) là Tư niệm thực: Tư niệm thực là những gì mình suy nghĩ, suy tư, mình nghĩ nhớ gọi là niệm. Thứ tư (4) là Thức thực: Thức thực là những sự biết của mình. Những điều mình tiếp xúc qua thì bình thường rồi, nhưng mình biết nữa, thì sự biết đó cũng là thức ăn [của Thức]. Bốn loại thức ăn chúng ta đã học lúc đầu, chỉ nhắc lại cho quý vị nhớ thôi.

Này các Tỷ-kheo, bốn loại đồ ăn này đưa đến sự tồn tại hay sự chấp thủ tái sinh cho các loài Hữu tình hay các loài chúng sanh.

Thật ra bốn loại thức ăn này thôi mà đưa đến sự tồn tại hay chấp thủ tái sinh cho các loài Hữu tình, hay nói chung là các loài chúng sanh. Vì sao vậy? Thật ra những điều gì hằng ngày [chúng ta tiếp xúc] nằm trong đó hết mà. Ăn uống là Đoàn thực; tiếp theo, Xúc thực là những gì chúng ta tiếp xúc; rồi những gì chúng ta suy nghĩ; và cuối cùng là những gì ta biết. Vậy thì đúng là toàn là những thứ đó tạo ra thế giới chúng ta, tạo ra sự tái sinh luân hồi. Cho nên bây giờ làm sao để tu? Đức Phật dạy cho chúng ta phương pháp để tu, chúng ta nghe xem.

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với Đoàn thực, có tham, có hỷ, có ái, (có tham cũng không được; có hỷ là hoan hỷ đó; có ái là ưa thích) thì có thức được an trú, tăng trưởng. Chỗ nào thức được an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có Danh sắc sanh. Chỗ nào có Danh sắc sanh, chỗ ấy có các Hành tăng trưởng. Chỗ nào có các Hành tăng trưởng, chỗ ấy Hữu được tái sinh trong tương lai. Chỗ nào Hữu được tái sinh trong tương lai, chỗ ấy có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sầu, có khổ, có não.

Ở đây, đức Phật giải thích cho chúng ta, thứ nhất là vòng 12 nhân duyên, quý vị nhớ không ạ? Đây thật ra là vòng 12 nhân duyên. Đầu tiên là từ thức ăn, thức ăn bình thường thì gọi là Đoàn thực. Nếu có tham, tức là mình ăn [như] ăn cơm hay ăn gì đó mà tham; rồi có hỷ là hoan hỷ trong đó; có ái tức là có yêu thích trong đó. [Có] ba điều này thì bắt đầu có Thức được an trú. Từ Thức được an trú

và tăng trưởng đó, chỗ nào có Thức thì bắt đầu Danh và Sắc sanh. Danh là tinh thần, là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Còn Sắc là thân thể sanh. Chỗ nào có Danh Sắc sanh, tức là bao giờ có vật chất và tinh thần của cơ thể mình đó (Danh Sắc mình nói là Ngũ uẩn cho dễ) thì chỗ ấy có các Hành tăng trưởng. Hành này chúng ta biết là khía cạnh về thiện, về ác, ý niệm thiện ác. Rồi chỗ nào có Hành, tức là khía cạnh về ý niệm thiện ác tăng trưởng, thì chỗ ấy có Hữu, thì được tái sanh trong tương lai. Có Hữu thì chắc chắn có sanh, có sanh rồi thì có già chết. Cuối cùng [chỗ nào có] già chết thì chỗ đó có sầu, có khổ não. Nói chung đoạn này là nói về 12 nhân duyên.

Vậy thì bây giờ tu làm sao? Thì tu ngược lại thôi. Đừng có tham, đừng có hỷ, đừng có ái khi ăn. Nhớ đừng có tham ăn, đừng có hoan hỷ. Không hoan hỷ cũng khó! Rồi đừng có ái là yêu thích. Cho nên khó! Tu mới có Đoàn thực thôi đã vậy rồi, mà tới bốn thứ thức ăn lận.

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với Xúc thực... (như trên)...

Đối với những gì tiếp xúc cũng vậy, đừng có tham, đừng có hỷ, đừng có ái là được. Còn nếu có tham, có hỷ thì sẽ dẫn đến đau khổ thôi.

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với Tư niệm thực...

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với Thức thực, có tham, có hỷ, có ái, thời có thức được an trú, tăng trưởng. Chỗ nào có thức được an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có danh sắc sanh. Chỗ nào có danh sắc sanh, chỗ ấy có các hành tăng trưởng. Chỗ nào có các hành tăng trưởng, chỗ ấy hữu được tái sanh trong tương lai. Chỗ nào hữu được tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sầu, có khổ, có não.

Cho nên bốn loại thức ăn là như vậy. Thiện Trang đọc lướt qua nha, tại vì giống nhau. Bây giờ đức Phật đưa ra ví dụ cho chúng ta nghe hiểu dễ hơn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nhuộm hay một người thợ vẽ. Nếu có thuốc nhuộm hay sơn màu nghệ, màu xanh, hay màu đỏ, có một tấm bảng khéo đánh bóng, một bức tường hay tấm vải, có thể phác họa hình người đàn bà hay người đàn ông có đầy đủ chân tay.

Có nghĩa là gì? Bây giờ có thuốc nhuộm rồi, người thợ nhuộm hay người thợ vẽ, chúng ta phân tích một ví dụ thôi. Người thợ vẽ, họ có sơn màu rồi, họ có màu xanh, màu đỏ, đủ các màu. Bây giờ có một bức tường hay là có một tấm vải thì mới vẽ lên đó đủ được hình người đàn ông, đàn bà, vẽ con chó hay con gì lên đó được. Có nghĩa là phải có nguyên liệu, có thành phần, có dụng cụ đúng không? Có dụng cụ thì mới làm ra được. Cũng vậy, bây giờ nếu là mình thì sao?

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu đối với Đoàn thực, có tham, có hỷ, có ái, thời có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào có thức an trú, tăng trưởng chỗ ấy có Danh sắc sanh. Chỗ nào có Danh sắc sanh, chỗ ấy có các Hành tăng trưởng. Chỗ nào có các Hành tăng trưởng, chỗ ấy có Hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào có Hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sầu, có khổ, có não.

Ví dụ này đưa ra cũng vậy, nếu mình không có tham, không có hỷ, không có ái, thì giống như người thợ vẽ, giờ họ không có bức tường để vẽ, họ không có màu để vẽ, không có cọ, không có nước sơn, không có gì hết thì họ vẽ không được. Cũng vậy, [nếu] quý vị muốn không tái sanh trong luân hồi, không bị đọa lạc, thì mình phải cắt bớt duyên, công cụ luân hồi, đó là tham, hỷ, ái đối với bốn thực trên (bốn loại thức ăn), ý nói như vậy. Chúng ta hiểu được [thì] hiểu, không hiểu [cũng] không sao, nghe đến lần thứ ‘n’ nào đó sẽ hiểu.

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với Xúc thực...

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với Niệm thực...

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với Thức thực, có tham, có hỷ, có ái, thời có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào có thức an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có Danh sắc sanh. Chỗ nào có Danh sắc sanh, chỗ ấy có các Hành tăng trưởng. Chỗ nào có các Hành tăng trưởng, chỗ ấy có Hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào có Hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có sanh, già, chết trong tương lai. Chỗ nào có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có sầu, có khổ, có não.

Nói chung là đức Phật nói ví dụ y chang như vậy. Ở đây đoạn này đức Phật

nói tiếp.

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với Đoàn thực không có tham, không có hỷ, không có ái, thời không có thức an trú, tăng trưởng. Chỗ nào không có thức an trú, tăng trưởng, chỗ ấy không có Danh sắc sanh (tức là không có Ngũ uẩn sanh, thân thể gọi là Sắc; Danh là Thọ, Tưởng, Hành, Thức). Chỗ nào không có Danh sắc sanh, chỗ ấy không có các Hành tăng trưởng. Chỗ nào không có các Hành tăng trưởng, chỗ ấy không có Hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào không có Hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy không có sanh, già, chết trong tương lai. Chỗ nào không có sanh, già, chết trong tương lai, Ta nói rằng chỗ ấy không có sầu, không có khổ, không có não.

Cho nên tóm lại nếu mình muốn không có sầu, không có khổ, không có não, không có già bệnh, chết thì chúng ta chịu khó đối với các loại thức ăn đừng có tham, đừng có hỷ, đừng có ái. Đây là mình hiểu được, đối với bốn loại thức ăn thì đức Phật nói như vậy. Đoạn này nói lặp đi lặp lại, tại vì Kinh Nikaya, Kinh A Hàm nói [lặp lại] như vậy. Đức Phật lấy thêm một ví dụ nữa.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một ngôi nhà có mái hay một dãy hành lang có mái, có cửa sổ phía Bắc, phía Nam, hay phía Đông. Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng ngang qua cửa sổ chiếu vào, thời chiếu vào chỗ nào?

- Bạch Thế Tôn, chiếu vào tường phía Tây.

Tức là bây giờ mặt trời [mọc] từ hướng Đông lên. Nhà có mái hiên hoặc là có hành lang, có cửa sổ thì [ánh sáng] chiếu vào từ hướng Đông, chiếu tới hướng Tây.

- Này các Tỷ-kheo, nếu không có tường phía Tây, thời chiếu vào chỗ nào?

- Bạch Thế Tôn, chiếu trên đất. Tức là không có tường phía Tây thì [ánh sáng] chiếu ra đất thôi.

- Này các Tỷ-kheo, nếu không có đất, thời chiếu vào chỗ nào?

- Bạch Thế Tôn, chiếu trên nước. Nếu chỗ đó không có đất thì có nước. Không có tường, không có đất thì có nước.

- Nay các Tỷ-kheo, nếu không có nước, thời chiếu vào chỗ nào?

- Bạch Thế Tôn, không có chiếu ở đâu cả.

Tại sao vậy? Tại vì chiếu vào đâu được nữa. Bây giờ nhà quý vị có cửa sổ, mặt trời từ hướng Đông lên thì chiếu vào cửa sổ. Mà bên kia có bức tường thì [mặt trời] chiếu lên tường, tường hứng hết mặt trời. Nếu bên đó không có bức tường thì chiếu vào đất, mặt đất hưởng. [Nếu] không có đất thì có nước. Rồi không có nước luôn thì [là] không gian trống. Không gian trống thì ánh sáng chạy luôn, cho nên không chiếu vào đâu cả.

- Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, nếu đối với Đoàn thực không có tham, không có hỷ, không có ái...

Nay các Tỷ-kheo, nếu đối với Xúc thực...

Nay các Tỷ-kheo, nếu đối với Tư niệm thực...

Nay các Tỷ-kheo, nếu đối với Thức thực, không có tham, không có hỷ, không có ái, thời không có thức an trú.

Không có thức an trú thì không có Danh Sắc v.v... Cuối cùng là không có sàu, không có khổ. Tóm lại là buông xả đúng không ạ? Đừng có tham!

Nói vậy thì khó quá! Nói thì dễ nhưng làm thì khó quá. Ăn một chút là thấy tham rồi, ăn một chút là thấy hỷ rồi, ăn một chút là ái rồi. Cho nên nếu quý vị muốn đoạn trừ tham, thì quý vị nhớ tu hai pháp thôi, là Thiền chỉ và Thiền quán. Thiền quán là quán Thân, Thọ, Tâm, Pháp. Ví dụ như pháp quán Thân, mình đang ăn thì biết mình đang ăn. Rồi Thọ là ăn ngon thì biết ăn ngon, là thọ lạc thì biết đang thọ lạc. Biết tâm đang tham, ta biết ta tham, tâm hỷ thì biết hỷ, tâm ái thì biết ái. Nhưng pháp quán này chạy không kịp, nó chỉ chạy theo thôi. Còn muốn thẳng ly tham, muốn đoạn tham, đoạn Phiền não thì phải tu Thiền chỉ.

Thiền chỉ thì đức Phật nói phải tu đến Sơ thiền. Từ Sơ thiền trở đi thì đoạn được Tham (đoạn tức là tạm phục), ngôn ngữ là phục, giống như lấy đá đè cỏ. Lúc đó tự nhiên mình đang có niềm vui trong Thiền duyệt thực, cho nên tự nhiên không có tham, không có hỷ đối với các thức ăn bên ngoài (bốn thức ăn đó). Cho nên đó là lý do phải tu cả Thiền chỉ lẫn Thiền quán. Điều này chúng ta đã học quá

nhiều và đức Phật nói rất nhiều.

Chỗ nào không có thức an trú, chỗ ấy không có Danh sắc sanh. Chỗ nào không có Danh sắc sanh, chỗ ấy không có các Hành tăng trưởng. Chỗ nào không có các Hành tăng trưởng, chỗ ấy không có Hữu tái sanh trong tương lai. Chỗ nào không có Hữu tái sanh trong tương lai, chỗ ấy không có sanh, già chết trong tương lai. Chỗ nào không có sanh, già chết trong tương lai, Ta nói rằng chỗ ấy không có sầu, không có khổ, không có não.

(Kinh (12.64) Có Tham: Atthirāga (SA 374–378) – Kinh Tương Ưng).

Ở đây, chúng ta nói đến Thiền chỉ và Thiền quán. Để rõ hơn thì chúng ta học thêm, nhấn mạnh lại tầm quan trọng của Thiền chỉ.

Y Chỉ Các Tầng Thiền, Thì Diệt Tận Được Các Phiền Não – Lộ Trình Tu Chứng

(Trích từ Kinh Tăng Chi)

- Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ nơi Sơ thiền, các lậu hoặc được diệt tận". Quý vị nhớ: 'Y chỉ nơi Sơ thiền, các Lậu hoặc được diệt tận', câu đầu tiên là như vậy. Quan trọng ha!

Cho nên có cần tu Thiền chỉ không quý vị? Có đúng không? Y chỉ tức là nương tựa, nương tựa vào Sơ thiền thì Lậu hoặc tức là các Phiền não mới được diệt tận. Cho nên nhiều người không chịu tu Thiền chỉ, đó là mình không biết. Có nhiều người không biết nên không tu được.

Và cách tu Thiền Trang đã chỉ cho quý vị. Trong 40 đề mục tu Thiền chỉ [thì] Thiền Trang đã giới thiệu cho quý vị rồi. Khi nào quý vị tu các đề mục trên để đắc Sơ thiền là được, nói chung là Sơ thiền là được, còn tới Tứ thiền càng tốt. Nhưng ít nhất tối thiểu là phải đến Sơ thiền.

Nếu tu các đề mục tới Sơ thiền không đạt được, thì quý vị hạ cấp xuống, quý vị tu các đề mục thấp hơn để có Vị đạo định hay là Cận định hành (Cận định) đạt được rồi mình tu lên. Các đề mục đó Thiền Trang đã giới thiệu ở những bài trước, từ từ chúng ta sẽ học lại về các đề mục khác. Ví dụ Thiền Trang sẽ chia sẻ các đề mục Từ, Bi, Hỷ, Xả và các đề mục còn lại, từ từ chúng ta sẽ học 40 đề mục.

Hình như cũng học được mười mấy đề mục rồi, chúng ta có một số đề mục xài được rồi.

Ở đây đức Phật nói 'Y chỉ nơi Sơ thiền, các lậu hoặc được diệt tận'.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: **"Y chỉ vào Thiền thứ hai, các Lậu hoặc được diệt tận"**. (Cũng vậy Thiền thứ hai (Nhị thiền) cũng được, càng tốt). Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng **"Y chỉ vào Thiền thứ ba, các Lậu hoặc được diệt tận"**. (Tầng Thiền thứ ba. Cho nên phải nương vào đó thì mới được, nhiều người không chịu tu nên họ không có cách nào đoạn được Phiền não). Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng **"Y chỉ vào Thiền thứ tư, các Lậu hoặc được diệt tận"** (Thiền thứ tư cũng được). Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: **"Y chỉ vào Không Vô Biên Xứ... y chỉ vào Thức Vô Biên Xứ... y chỉ vào Vô Sở Hữu Xứ... Ta nói rằng: "Y chỉ vào Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, các Lậu hoặc được đoạn tận"**.

Tóm lại là bốn tầng Thiền và bốn Định [đẳng] sau. Bốn tầng Thiền, Hữu sắc và Vô sắc là tám tầng thiền; đẳng sau là Không vô Biên xứ, Thức vô Biên xứ, Vô sở Hữu xứ và Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Phi tưởng Phi phi tưởng xứ [thì] đơn giản thôi: Phi tưởng là chẳng phải tưởng (không có tưởng); Phi phi tưởng tức là cũng chẳng phải không không tưởng. Tức là tưởng cũng không đúng, mà không tưởng cũng không đúng, kiểu gì cũng không được. Cho nên ở đây điều nào cũng không được. Nhưng nương vào các tầng Định đó thì mình có thể đoạn được (diệt tận được) các Lậu hoặc. Không có nương vào đó thì không được, tức là phải có Thiền quán, nhưng ít nhất là phải vào Thiền chỉ cỡ đó.

Ví dụ nhiều người tu như bên Tịnh Độ, họ muốn tu niệm một câu niệm Phật để vào Sơ thiền. Đầu tiên quý vị hãy căn cứ, nói gì thì cũng phải có căn cứ. Đầu tiên là căn cứ trong các đề mục tu Thiền chỉ, không có đề mục nào dạy tu câu Phật hiệu để vào Thiền chỉ. Trong Thiền chỉ, chúng ta có 40 đề mục, trong đó có đề mục tu niệm Phật nằm trong 10 đề mục Tùy niệm. Niệm Phật không phải niệm A Di Đà Phật, hay niệm Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, mà niệm công đức của Như Lai.

Quý vị nhớ Như Lai là gì, từ Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh

Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cứ như vậy và nhớ niệm công đức của Như Lai. Và điều đó chỉ đưa đến Vị đạo định hay Cận định hành, không thể vào Sơ thiền.

Ngay cả niệm như vậy còn không vào nữa, còn đề mục kia thì không có cách nào niệm để vào Sơ thiền được, bởi vì sao? Vì ‘âm thanh là gai nhọn để nhập Sơ thiền’. Âm thanh là mình cứ niệm Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam Mô A Di Đà Phật hoặc A Di Đà Phật, đó là âm thanh. Có âm thanh thì không thể vào Sơ thiền, [vì] là gai nhọn mà. Và nhập Sơ thiền là ngôn ngữ tịch diệt, cho nên là không phải.

Mình đừng có chống lại với Phật, Phật đã nói không phải rồi, thì mình cố gán vào để mình tu, thì tu cả đời, tu có hết kiếp cũng không được. Mình phải tin Phật chứ đúng không? Mình phải tin Phật. Phật đã nói đó không phải là đề mục tu Thiền chỉ rồi, mình còn ráng gán vô để mình tu cho tới, điều đó là không có.

Đề mục [niệm câu Phật hiệu] có thể tu bên Thiền quán, tại sao nói tu bên Thiền quán? Vì đó là phép quán thứ 16 trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Nếu quý vị tu theo Đại thừa thì tu theo Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Đó là phép quán, không phải là phép tu Thiền chỉ. Cho nên không được [vào Sơ thiền].

Còn cách niệm Phật trong Kinh Tăng Nhất A Hàm, chúng ta thấy đó cũng là cách niệm công đức Như Lai. [Quý vị] nhớ là ngồi kiết già v.v... rồi niệm tưởng công đức Như Lai, chứ đâu phải là niệm như vậy. Cho nên [niệm câu Phật hiệu] là Thiền quán. Còn nếu là Thiền chỉ, thì niệm công đức Như Lai, đề mục Tùy niệm Phật chỉ đưa đến Cận định chứ không thể vào Sơ thiền, nên nhớ! Chính vì vậy không thể diệt trừ được các Phiền não bằng cách đấy.

Chúng ta phải hiểu, học thì phải tin Phật, chứ không phải tin người đời sau, người ta nói gì cũng được hết. Quý vị nên nhớ, ai muốn nói gì cũng nói được, nhưng vấn đề là thực hành được hay không và điều đó đúng hay không? Và muốn biết đúng hay không thì chúng ta phải căn cứ vào lời của Phật. Mà Phật đã nói bao nhiêu lần mà mình không tin, thì đó là mình thiếu căn lành, mình không tin được. [Căn lành] là Vô tham, Vô sân, Vô si, [vì] mình có Si nên mình không tin. Cho nên đó là một điều mà chúng ta hơi đáng tiếc, nếu quý vị không hiểu.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: **"Y chỉ vào sơ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận"**, như vậy được nói đến. Do duyên gì, được nói đến như vậy? Cho nên phải y chỉ vào Sơ thiền, thì các Lậu hoặc được đoạn tận.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú sơ Thiền. Vị ấy, ở đây đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-Bàn".

Đoạn này hơi dài, Thiện Trang phải đọc dài như vậy mới đủ. Tức là ở đây đức Phật giải thích lại là tại sao nương vào Sơ thiền thì các Lậu hoặc được đoạn tận. Đức Phật giải thích như thế này: Đầu tiên, ở đây nói Tỷ-kheo, nhưng chúng ta hiểu đó là người tu hành. Quý vị để tu các pháp chứng Sơ thiền thì phải ly dục, ly các pháp ác bất thiện, chứng và an trú vào Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có Tầm, có Tứ.

Sau khi chứng Sơ thiền rồi, vị ấy mới đem định lực đó quán (bây giờ mới quán): Cái gì thuộc về Sắc (tức là thân thể), cái gì thuộc về Thọ (là cảm nhận), thuộc về Tưởng, thuộc về Hành, thuộc về Thức, là Ngũ uẩn đó, phải quán các pháp ấy là Vô thường, Khổ - Không, Vô ngã. Còn mấy điều này là phụ họa thêm thôi: nào là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, v.v... Nói tóm lại là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Thì tự nhiên vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né thì dẫn hướng đến: tịch tịnh, thù thắng, sự chỉ tức là dừng lại tất cả hành (hành trong 'Vô minh duyên Hành'), rồi từ bỏ tất cả sanh y (là những điều nương vào để tái sanh tiếp), rồi diệt tận khát ái (ái là ái trong vòng 12 nhân duyên), rồi ly tham, đoạn diệt, Niết-Bàn. Đến đây thì Phật mới nói tiếp kết quả:

Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các Lậu hoặc. Tức là nhờ Thiền chỉ ở trên, ít nhất là Sơ thiền, ở đây đang nói về Sơ thiền thôi. Rồi sau đó dùng Thiền quán để quán được Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. [Đây] là tóm tắt lại lộ trình

tu chứng. Cuối cùng là diệt tận được các lậu hoặc, tức là hết Phiền não, thành A-la-hán rồi đó.

Nếu không được thì sao? Ở đây đức Phật nói tiếp:

Nếu không diệt tận các Lậu hoặc, (thì) với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm Hạ phần Kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-Bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Tức là nếu không chứng được A-la-hán, thì không sao, quý vị rớt xuống một tầng. Quý vị sẽ diệt được năm Hạ phần Kiết sử, quý vị sẽ sanh lên trời Phạm thiên, ít nhất là Sơ thiên, là [hạng] Thượng Lưu Sắc Cứu Cánh. Nếu không thì lên luôn Ngũ Bất Hoàn thiên. Tam quả A-na-hàm thì chúng ta đã học bài trước rồi, thì không còn trở lui thế giới này nữa. Tức là tu như vậy, nếu quý vị không chứng được Tứ quả A-la-hán thì [chứng được] Tam quả A-na-hàm.

Chính vì vậy người ta mới giải thích rõ ràng ra. Trong vi Diệu Pháp hay tất cả người giảng nói rằng: Điều kiện để được Tam quả A-na-hàm và Tứ quả A-la-hán là phải từ Sơ thiên trở lên. Khi có Sơ thiên rồi, với định tâm của Sơ thiên, chỉ cần hướng quán các pháp là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, nói chung quán một đoạn dài như trên nói, nhưng Thiện Trang tóm tắt ngắn gọn [bằng] những ngôn ngữ gần gũi nhất. Khi đó thì tự nhiên người ta sẽ diệt trừ được các Lậu hoặc. Khi diệt trừ được các Lậu hoặc thì người ta sẽ chứng Tứ quả A-la-hán.

Nếu không được thì cũng diệt trừ được năm Hạ phần Kiết sử. Chúng ta đã học năm Hạ phần Kiết sử rồi, là: Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham và Sân. Khi đó vị đó tái sinh ít nhất về cõi Phạm thiên. Nếu tốt thì tái sanh vào cõi Ngũ Bất Hoàn thiên, nếu không tốt lắm thì vào Thượng Lưu Sắc Cứu Cánh, cũng không trở lại thế gian này nữa đâu. Đó là Tam quả A-na-hàm.

Đó là lộ trình tu chứng, quý vị không đi con đường đó, thì không còn con đường nào khác đâu. Còn nếu Sơ quả và Nhị quả thì không cần định Sơ thiên trực tiếp, mà có chỗ nói chỉ cần Sát-na định hay Cận định thôi, thì điều đó có thể. Nhưng rõ ràng để chắc ăn thì phải tu như trên đây, chúng ta phải tu như thế. Đức Phật đưa ra ví dụ:

Ví như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một

hình nộm bằng cỏ hay trên đồng đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú Sơ thiền. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về Sắc, thuộc về Thọ, thuộc về Tưởng, thuộc về Hành, thuộc về Thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là Vô thường, là Khổ, là bệnh, là mụn nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ dứt tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-Bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm Hạ phần Kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-Bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Nói tóm lại, đức Phật nói đi nói lại cũng là tóm tắt quá trình tu tập như vậy, đó gọi là lộ trình tu chứng. Cho nên ai chưa tu được Thiền chỉ thì cũng ráng tu đi, Thiền chỉ thực ra dễ, dễ hơn Thiền quán nhiều. Thiện Trang thấy tu Thiền quán là phải dụng tâm dữ lắm, phải rảnh, hoặc có thời gian, phải từ từ, làm việc gì, ăn cũng phải chậm. Vì mình mới tu, mình không thể quan sát nhanh được, rồi nói, cử động phải chậm, thì mình mới quan sát kịp. Còn nhanh quá, nó chạy vào vèo, quan sát không nổi. Mà trong Tứ niệm xứ, Thiện Trang nói là mình chỉ ráng quan sát tâm thôi, tâm dẫn đầu các pháp mà.

Nhưng quan sát thế thôi, chứ nhiều khi cũng theo không kịp, tức là mình nói thì nói, tâm có tham biết tâm có tham, tâm có sân biết tâm có sân, mình biết tham sân đó, nhưng mình cũng chưa kịp dừng nữa. Nếu không có Thiền chỉ thì khó, rồi khi mình an lạc, biết mình đang tham với sự an lạc đó, cũng là tham mà. Cũng khó lắm! Biết vậy thôi chứ [vẫn] chạy theo, cho nên tu, mà tu lâu ngày thì mới thành tựu.

Còn đây, nếu quý vị đắc Sơ thiền thì dễ, đắc Sơ thiền rồi hướng tâm về theo cách này, quán tất cả các pháp nào thuộc về Sắc, tức là những thân thể vật chất này v.v... rồi Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Thọ là cảm nhận, hằng ngày có cảm nhận

là vui, là khổ, là buồn, tức là ba cảm thọ, hay nói theo Vi Diệu Pháp là năm cảm thọ. Ba thọ là: Thọ khổ, Thọ lạc, và Không khổ Không lạc. Rồi mình cảm thấy những gì thuộc về Tưởng, là sự biết về quá khứ, biết về tương lai; rồi về khái niệm thiện ác; rồi Thức v.v...

Thật ra, bình thường nếu quý vị không tu Thiền chỉ, thì quý vị cũng thấy, nhưng thấy mờ lắm. Còn khi nào quý vị có Thiền chỉ, đặc biệt có định của Sơ thiền, định càng cao thì thấy vấn đề càng rõ. Cho nên đức Phật nói vậy là đúng rồi, nhưng chúng ta phải kiểm nghiệm thì chúng ta mới thấy đức Phật nói đúng 100%, để mình tin 100%. Tức là đức Phật nói đúng rồi, nhưng mình phải kiểm nghiệm, mình cứ tu đi.

Quý vị có một chút định, định của Cận định, hay một sự khinh an, thì quý vị thấy tu cũng khác rồi. Quý vị có định của Cận định, tức là Vị đạo định, quý vị cũng thấy [việc] tu Thiền quán của mình dễ hơn nhiều. Rồi mình có thêm định của Sơ thiền, định càng cao thì càng cảm thấy vấn đề dễ dàng, và hình như tự nhiên mình thấy đúng là Sắc, tức là thân thể này chẳng phải là ta, không phải là ta nữa, ngán rồi, cũng không muốn tái sinh nữa. Còn khi hằng ngày mình với thân thể nặng nề này, do mình không có trí, không có định, không có Thiền chỉ kéo, thì mình thấy: Ôi, thân thể của mình vẫn là thân thể của mình, mình vẫn có những niềm vui của cuộc đời này kia. Cho nên thấy Sắc, đâu thấy Vô thường, Khổ - Không, Vô ngã đâu. Không có! Rồi cảm nhận của mình, vẫn thấy mình vui, đời cũng có nhiều niềm vui mà.

Giống như có người nói: “Hình như đi tu thiệt thòi quá, đi tu không được hưởng gì hết, Sắc dục không được hưởng, ăn uống cũng không dám hưởng. Rồi điều này không được hưởng, điều kia cũng không được hưởng, thấy khổ quá, tu mà khổ vậy!”

Quý vị thấy người ta nói có đúng không? Đúng! Đúng chứ! Tu thì phải khổ chứ, nếu không khổ thì làm sao được vui. Nhưng nỗi khổ đó, họ nói như vậy, nhưng họ quên là họ khổ hay là mình khổ. Thật ra họ khổ mà mình cũng khổ, đúng không quý vị? Thiện Trang cũng khổ, quý vị cũng khổ vậy, không tu cũng khổ, mà tu cũng khổ.

Tại sao không tu cũng khổ? Quý vị muốn ăn được, muốn có vợ, con, muốn

có điện thoại Iphone, có xe, có nhà, thì quý vị phải tính toán, mỗi ngày phải đi làm bao nhiêu, vất vả bao nhiêu, làm quần quật, suốt ngày không có thời gian. Rồi cũng khổ chứ có sướng đâu, mà nỗi khổ của quý vị còn kéo dài đời này và đời sau nữa. Đời này mình khổ, rồi chết đi cũng khổ, đọa lạc thì còn khổ hơn nữa.

Còn người tu thì cũng khổ trước mắt, nhưng khổ thời gian đó thôi, đến lúc nào đó sẽ hết khổ, khi mình chứng quả, mình giải thoát là hết khổ. Ít nhất cũng vô một phần giải thoát thì được một phần bớt khổ. Sơ quả Tu-đà-hoàn là bớt khổ rất nhiều, Tùy tín hành, Tùy pháp hành cũng bớt khổ rất nhiều. Tại sao mình lại nghĩ như vậy? Cho nên khổ là đáng, phải đáng, phải chịu, để mình có một niềm vui. Còn ở đời thì quý vị tiếp tục khổ, vui [chỉ] được một chút, cũng đi làm, cũng đụng đủ thứ chuyện này kia, rồi cũng khổ, khổ miết, khổ và khổ. Tức là trong khổ, lại tiếp tục khổ và khổ nữa.

Còn người tu hành thì trước mắt phải khổ chứ, phải nhịn ăn, không được ăn, không được chơi, không được này kia, phải [nhịn] đủ thứ, khổ chứ! Nhưng rồi đến ngày giải thoát, giải thoát thì hết khổ. Cho nên giá trị là vậy, thì tự nhiên mình thấy: Ô! Thế gian này không có ý nghĩa gì hết, thì tự nhiên ngán và không muốn nữa. Và khi quý vị có Thiền định rồi, quý vị thấy người nhẹ nhàng, khỏe khoắn. Mình mới có thời gian nghĩ lại là: À! Nếu mình không có Thiền định, không có trụ được như vậy, nếu không biết Phật pháp, nếu không ai dạy tu Thiền, không ai dạy tu giải thoát, thì khổ lắm! Và nghĩ đến đời sau khổ dài dài, và mình nghĩ lại đời trước cũng vậy.

Nên từ đó chán ngán, từ đó mới tự nhiên khởi niệm Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, các pháp là biến hoại, giống như mụn nhọt chờ ngày bung ra, giống như mũi tên bắn vào, đau lắm, nhưng va chạm đau lắm, rồi bệnh tật, chẳng phải người thân của mình, chỉ là khách lạ. Cho nên cuối cùng rồi thì nó sẽ từ giữa ta mà đi, từ đó khởi lên Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, quán pháp đó thành công và đắc đạo giải thoát.

Cho nên phải có trí tuệ, tức có định lực của Thiền chỉ, mới hỗ trợ cho Thiền quán hiệu quả. Còn nếu quý vị cứ tu Thiền quán không [thôi], thì quý vị nhắm vô Sơ quả Tu-đà-hoàn, hoặc Nhị quả cũng có hy vọng, còn lên Tam quả thì không có phần, thực ra điều đó cũng khó. Phải có điều kiện, định càng dài hơn thì mới tốt

hơn. Bây giờ hằng ngày mình không có tập Thiền định (Thiền chỉ), mà mình mong có Sát-na định thì lấy đâu ra. Mình tu hoài không vô được, giống như trong Vi Diệu Pháp, hạng người đầu thai bằng tâm Nhị nhân, họ không thể có định lâu, nhưng họ có thể định một chút chút. Còn người đầu thai bằng tâm Vô nhân, giả sử họ cũng có Thiền định, không định dài được, nhưng họ cũng có một chút định chút, đấy là cũng có định.

Cho nên không tu thì không có gì cả, đừng có nghĩ tu Thiền quán không [thôi] là được. Cho nên hãy tu Thiền chỉ. Và tu Thiền chỉ dễ tu hơn Thiền quán, khi có tu Thiền chỉ rồi, rất là tốt. Nên ở đây, chúng ta thấy lộ trình tu chứng rất rõ ràng.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào Sơ thiền, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến. Tức là đức Phật đã phân tích lộ trình tu chứng rất rõ ràng.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng y chỉ Thiền thứ hai... y chỉ Thiền thứ ba... y chỉ Thiền thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến? (Giống như trên).

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc, đoạn tận khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về Sắc, thuộc về Thọ, thuộc về Tưởng, thuộc về Hành, thuộc về Thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là Vô thường, là Khổ, là bệnh, là mụn nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Đoạn này giống như trên, nên Thiện Trang xin phép không đọc lại, chỉ có lặp đi lặp lại, đổi thành Tứ thiền thôi.

Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-Bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm Hạ phần Kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-Bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Ví như người

bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ hay trên đồng đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc... chứng đạt và an trú Sơ thiền... thứ tư. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về Sắc, thuộc về Thọ, thuộc về Tưởng, thuộc về Hành, thuộc về Thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy. Sau khi tránh né tâm khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các Lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm Hạ phần Kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-Bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào Sơ thiền, Thứ hai... Thứ tư, các Lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Không Vô Biên Xứ Thiền, các Lậu hoặc được đoạn tận, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vượt khỏi các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chương ngại tưởng, không tác ý đến tưởng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không Vô Biên Xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về Thọ, thuộc về Tưởng, thuộc về Hành... vị ấy... do đoạn tận năm Hạ phần Kiết sử, là vị hóa sanh, tại đấy chứng được Niết-Bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, ta nói rằng: "Y chỉ vào Không Vô Biên Xứ, các Lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Thức Vô Biên Xứ... y chỉ vào Vô Sở Hữu Xứ... các Lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt qua Thức Vô Biên Xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô Sở Hữu Xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về Thọ, thuộc về Tưởng... vị ấy... do đoạn tận năm Hạ phần Kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Vô Sở Hữu Xứ, các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên này, được nói đến.

Cũng không có khác gì, cứ Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, rồi Tứ thiền. Rồi đằng sau nói, Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, cũng y chang vậy, đức Phật chỉ nói đổi tên, thế thôi! Cuối cùng đức Phật nói:

Như vậy, xa cho đến các tướng Thiền chứng, cho đến như vậy, cần phải lấy trí để thể nhập. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các xứ này, như Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Thiền chứng và Diệt thọ tướng là những xứ, các Tỷ-kheo Thiền quán, khéo léo chứng nhập, khéo léo khởi xuất thiền chứng. Ta nói rằng: "Sau khi chứng nhập và khởi xuất, các xứ ấy cần phải được chơn chánh làm cho biết rõ".

(Kinh (9.36) Thiền: Jhāna – Phẩm 9 Pháp - Kinh Tăng Chi).

Quý vị thấy đó là lộ trình tu chứng rất rõ ràng, nên chúng ta thấy, chúng ta hiểu rồi thì ráng tu. Thiện Trang hôm nay giảng cho lộ trình này thôi, bữa nào giảng tiếp cho phần Thiền chỉ, cho hết các đề mục. Hôm nay giới thiệu thêm một phần nữa, rồi mình học phần Tâm sở.

Địa Vị Thánh Quả Nào Lợi Cắt Ngang Dòng Sông Ma Vương?

(Trích từ Kinh Trung Bộ)

Hôm bữa đang giảng thì có người hỏi: “Sơ quả Tu-đà-hoàn có bị Ma vương [phá] không?” Hôm nay giới thiệu cho quý vị. Hôm bữa trả lời rồi, nhưng chắc chắn là quý vị chưa thể tin 100% được, nói phải có sách, mách có chứng. Hôm nay Thiện Trang sẽ dẫn cho quý vị từ kinh Phật luôn, để trả lời. Hồi bữa, Thiện Trang trả lời nhanh, tất nhiên là cũng đúng thôi. Nhưng vấn đề đúng hay không,

quý vị tin tưởng hay không, muốn tin tưởng hay không thì phải có dẫn kinh.

Cho nên nói điều gì phải có dẫn chứng, muốn nói điều gì, muốn bác điều gì, muốn khẳng định điều gì phải có dẫn chứng. Chứ người đời nay, ai cũng nói được hết, nói điều gì cũng nói được hết, Thiện Trang sợ nhất là những người như vậy. Tức là điều gì cũng nói, ví dụ như nói ‘một câu Phật hiệu là đầy đủ Giới, đầy đủ Định v.v... gọi là Đạo cộng Giới, Định cộng Giới’. Nhưng khổ nỗi, theo đoạn phân tích lúc nãy thì quý vị thấy đâu thể vào [Sơ thiền được]. Câu niệm Phật đó, nếu niệm tới Sơ thiền thì mới được Định cộng Giới. Bởi khi người ta đắc Sơ thiền trở lên thì người ta tự động giữ giới được, tại vì người ta không có Tham, không có Sân.

Nhưng bây giờ, câu niệm Phật không phải đề mục tu Thiền chỉ, như Thiện Trang phân tích ở trên thì đâu được. Còn Đạo cộng Giới thì phải chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn mới giữ được giới. Ngũ giới, Bát quan Trai giới, người ta sẽ giữ được, ít nhất là giữ được Ngũ giới. Sơ quả Tu-đà-hoàn sẽ giữ được Ngũ giới. Như vậy câu niệm Phật, nếu bao giờ đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn thì mới được, còn không đắc được thì không được.

Như vậy chưa có thì không thể nói đầy đủ được, đó là quả khi đã có, còn nhân mình chưa có. Bây giờ tu, mình đâu có vô được Sơ thiền đâu, mình có vô được Sơ quả Tu-đà-hoàn đâu, mà mình nói câu Phật hiệu đó đầy đủ Giới, đầy đủ Định, Đạo cộng Giới, Định cộng Giới thì làm sao được! Cho nên nói điều gì phải có dẫn chứng chính xác.

Rồi ở đây cũng vậy, chúng ta sẽ có lời của đức Phật, để trả lời cho câu hỏi: “Địa vị Thánh quả nào lợi cắt ngang dòng sông của Ma vương?” Câu hỏi trích từ Kinh Trung Bộ.

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở giữa các bộ lạc Vajjī (Bạt-kỳ) tại Ukkacela, trên bờ sông Hằng. Tại đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

- Ngày xưa, này các Tỷ-kheo, tại Magadha (đất nước Ma Kiệt Đà) có người chăn bò vô trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, không quan sát bờ bên này sông Hằng, không quan sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvidehā, tại chỗ không có thể lội qua được. Này các Tỷ-kheo, những con bò xô nhau tụ lại giữa dòng sông Hằng và gặp tai nạn tại nơi đây. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, vì người chăn bò ở Magadha là vô trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, không quán sát bờ bên này sông Hằng, không quán sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvidehā, tại chỗ không thể lội qua được.

Nghĩa là bây giờ đức Phật để nói ví dụ đó, đức Phật luôn luôn đưa ra một ví dụ rất thực tế, là có một người chăn bò, họ vô trí (không có thông minh), vào cuối tháng mùa mưa, tức là mưa trong mùa gặt hái. Tóm lại chúng ta nói nước sông Hằng cũng còn nhiều. Người đó không chịu quan sát bên bờ này bờ kia, mà xua đuổi nguyên đàn bò, tại ổng chăn bò, cho nên [đẩy] cả đàn bò tụ lại giữa sông Hằng và gặp tai nạn tại nơi đây. Tại vì không quan sát nước sông, không để ý nước sông lớn hay cạn, mà đẩy đàn bò đi qua hết, cho nên đàn bò bị tai nạn dưới sông.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có những Sa-môn hay Bà-la-môn không khéo biết đời này, không khéo biết đời sau, không khéo biết ma giới, không khéo biết phi ma giới, không khéo biết tử thần giới, không khéo biết phi tử thần giới. Những ai nghĩ rằng cần phải nghe, cần phải tin những vị này, thì họ sẽ gặp bất hạnh, đau khổ lâu dài.

Đức Phật đưa ra ví dụ có những vị thầy (Sa-môn, Bà-la-môn là những vị thầy) không khéo biết đời này (tức là họ học Phật pháp chưa rõ ràng), không khéo biết đời sau (hoặc là ngoại đạo nên không biết), không khéo biết ma giới (ở đây ma giới có nghĩa là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới), không khéo biết phi ma giới (phi ma giới là Sắc giới định, Vô sắc Giới định, và Diệt thọ Tưởng định), không khéo biết tử thần giới (tức là dòng sông ái), không khéo biết phi tử thần giới (tức là ra khỏi luân hồi, là đến Niết-Bàn rồi).

Tóm lại chúng ta nói đơn giản trong Phật pháp, những vị thầy nào mà không biết rõ được đời này, đời sau (tức là nhân quả); rồi không biết được Dục

giới, Sắc giới, Vô sắc giới; rồi cảnh Niết-Bàn v.v... không biết định của Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới... cho đến Diệt thọ Tướng định. Nói tóm lại là mơ hồ đối với giáo lý nhân quả nhà Phật. Những ai mà nghĩ rằng cần phải nghe, cần phải tin những vị này thì họ sẽ gặp bất hạnh, đau khổ lâu dài.

Quý vị thấy đó là hiện tượng thời nay, đôi khi mình nghe, mình cũng không phân biệt được, không biết thầy nào thế nào, rồi mình cứ nhào vô nghe, mình tin, thì mình sẽ gặp bất hạnh đau khổ lâu dài. Đó là đức Phật nói.

Ngày xưa, này các Tỷ-kheo, tại Magadha có người chăn bò có trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, sau khi quán sát bờ bên này sông Hằng, sau khi quán sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvidehā, tại chỗ có thể lội qua được (khác với người kia, không biết chỗ nào đi qua. Còn vị này có trí nên quan sát rồi, đưa [đàn bò] đến chỗ nào lội qua được). Người đó đuổi đi đầu những con bò đực già, những con đầu đàn. Những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Rồi người đó đưa qua những con bò đực lớn mạnh, những con bò đực có được huấn luyện. Những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Rồi người đó đuổi qua những con bò đực con, lớn, những con bò cái con, lớn. Những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Rồi người đó đuổi qua những con bò con, nhỏ, những con bò con còn bú. Những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Này các Tỷ-kheo, thời xưa ấy có con bò còn nhỏ mới sanh, con bò này nhờ chạy theo con bò mẹ, vừa chạy, vừa kêu, sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, cũng qua bờ bên kia một cách an toàn. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì người chăn bò ở Magadha là người có trí, vào cuối tháng mùa mưa, trong mùa gặt hái, sau khi quán sát bờ bên này sông Hằng, sau khi quán sát bờ bên kia sông Hằng, đuổi đàn bò qua bờ bên kia tại Suvidehā, tại chỗ có thể lội qua được.

Quý vị thấy đoạn này quen quen, tại vì lúc trước ở bên Kinh A Hàm cũng có bài kinh này, nhưng nội dung khác một chút. Tức là người có trí thì họ sẽ biết cách để đưa những con bò qua đúng thứ tự. Cho con bò mạnh đi trước, rồi [đến con] vừa vừa, rồi dò dần dần, sau đó đến con bò yếu. Thậm chí những con bò con

cũng đi theo mẹ nó, cho nên mẹ nó che cho để đi qua được. Có trí thì như vậy, còn không có trí thì lừa cả đàn bò xuống, thì chết hết cả đàn.

Tức là những người giảng pháp, những người dẫn dắt chúng sanh ra khỏi sanh tử, mà họ không hiểu rõ Phật pháp, họ dẫn [sai] một cái là không ai ra khỏi hết, chết hết giữa dòng, gọi là ở trong dòng luân hồi hết. Còn người hiểu, thì họ sẽ đưa hết [chúng sanh] ra khỏi dòng sinh tử. Ý đức Phật nói như vậy, chúng ta nghe đoạn tiếp theo xem có phải như vậy không?

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có những Sa-môn hay Bà-la-môn khéo biết đối với đời này, khéo biết đối với đời sau, khéo biết ma giới, khéo biết phi ma giới, khéo biết tử thần giới, khéo biết phi tử thần giới. Những ai nghĩ rằng cần phải nghe, cần phải tin những vị này, thì họ sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Tức là những Sa-môn hay Bà-la-môn, chúng ta nói những vị thầy giảng kinh thuyết pháp, mà biết được đời này, đời sau, biết được các cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, hiểu các cảnh giới đó. Rồi biết được các định của Vô sắc giới, tức là Tứ thiền Tứ không định, rồi Diệt thọ Tưởng định v.v... biết được hết Niết-Bàn với lại tất cả. Nếu ai nghe và tin những vị ấy thì được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Nhưng ở đây vẫn chưa vào vấn đề câu hỏi của chúng ta. Đừng quên, câu hỏi của chúng ta là: ‘Địa vị Thánh quả nào lợi cắt ngang dòng sông Ma vương?’ Nãy giờ đâu có thấy nói, tại vì Thiện Trang muốn dẫn cho rõ bài kinh này thôi, chứ còn đoạn đó nằm đằng sau:

Này các Tỷ-kheo, ví như những con bò đực già, đầu đàn, chúng đã lợi cắt ngang dòng sông Hằng và qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo là những bậc A-la-hán, đã đoạn trừ các lậu hoặc, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, các Hữu kiết sử đã hoàn toàn bị đoạn diệt, đã được giải thoát nhờ chánh trí. Những vị này, sau khi lợi cắt ngang dòng sông của Ma vương, đã qua bờ bên kia một cách an toàn.

A-la-hán thì khỏi nói rồi, A-la-hán qua khỏi dòng sông Ma vương một cách an toàn rồi đúng không? Người thứ nhất là A-la-hán, A-la-hán thì yên tâm, là lợi

cắt ngang dòng sông của Ma vương, qua bên bờ kia một cách an toàn. Tóm lại A-la-hán là ok, là bậc thứ nhất.

Này các Tỷ-kheo, ví như những con bò đực lớn mạnh, những con bò đực có huấn luyện, sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **những Tỷ-kheo sau khi đoạn trừ năm Hạ phần Kiết sử, được hóa sanh, ở tại đấy nhập Niết-bàn, không còn phải trở lại thế giới này nữa. Những vị ấy, sau khi lội cắt ngang dòng sông Ma vương sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn.**

Hạng người thứ hai đoạn được năm Hạ phần Kiết sử, đó là Tam quả A-na-hàm. Tam quả A-na-hàm thì yên tâm, không có tái sanh nữa, không trở lại Dục giới nữa, lên hóa sanh luôn và ở tại đó nhập Niết-Bàn, tức là lên [trời] Phạm thiên rồi nhập Niết-Bàn. Cho nên là lội qua được cắt ngang dòng sông Ma vương, nên Tam quả A-na-hàm cũng vượt qua dòng sông Ma vương rồi đó.

Ví như, này các Tỷ-kheo, những con bò đực con, lớn, những con bò cái con, lớn, những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, đã qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **những Tỷ-kheo đã diệt trừ ba Kiết sử, làm giảm thiểu Tham, Sân, Si, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa, sẽ diệt tận khổ đau. Những vị ấy, sau khi lội cắt ngang dòng sông Ma vương sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn.**

Ở đây là một hạng người nữa, hạng người đã đoạn trừ ba Kiết sử, giảm thiểu được Tham, Sân, Si, chứng quả Nhất lai, là Nhị quả Tư-đà-hàm, thì cũng không sao, cũng đã lội qua cắt ngang qua dòng sông Ma vương. Tóm lại là mình cần đáp án đó.

Ví như, này các Tỷ-kheo, những con bò con, nhỏ, những con bò con còn bú, những con này sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, đã qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **những Tỷ-kheo diệt trừ ba Kiết sử, chứng quả Dự lưu, nhất định không còn đọa vào ác đạo, chắc chắn đạt đến chánh giác. Những vị này lội cắt ngang dòng sông Ma vương và sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn.**

Hôm bữa Thiện Trang đã trả lời tới đây rồi, trường hợp thứ tư là người

chứng Tu-đà-hoàn, đã diệt trừ được ba Kiết sử, chứng được quả Dự lưu là Tu-đà-hoàn, thì người đó cũng lội cắt ngang qua dòng sông Ma vương. Nên Tu-đà-hoàn là ok, qua khỏi lưới ma. Cho nên nhiều người học mà sợ Ngũ ấm ma. Có bị Ngũ ấm ma hay không? Nếu Sơ quả Tu-đà-hoàn là không bị, lội cắt ngang qua dòng sông Ma vương rồi, nên ok. Chưa hết đâu, còn nữa.

Ví như, này các Tỷ-kheo, con bò con còn nhỏ, mới sanh, con bò này nhờ chạy theo con bò mẹ, vừa chạy, vừa kêu, sau khi lội cắt ngang dòng sông Hằng, đã qua bờ bên kia một cách an toàn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo Tùy pháp hành, Tùy tín hành, những vị này sau khi lội cắt ngang dòng sông của Ma vương sẽ qua bờ bên kia một cách an toàn.

Tóm lại không chỉ là Tu-đà-hoàn, mà còn có Tùy tín hành, Tùy pháp hành, cũng có thể lội cắt ngang qua dòng sông của Ma vương. Cũng lội qua được nha!

Hôm bữa có đồng tu chỉ hỏi Tu-đà-hoàn thôi, nhưng Thiện Trang trả lời dư rồi đấy. Ở đây chúng ta thấy ngay cả địa vị Tùy tín hành, Tùy pháp hành cũng lội cắt ngang dòng sông của Ma vương. Cho nên không học rồi mình cứ tưởng tượng dễ bị [lưới ma] lắm. Nhưng quý vị tu tới Tu-đà-hoàn thì ngon quá rồi. Còn vị trí thấp hơn nữa là Tùy tín hành, Tùy pháp hành là thoát luôn, lội cắt ngang qua dòng sông của Ma vương được.

Cho nên học đi rồi mới biết, không học rồi cứ hù dọa thiên hạ. Đôi khi có nhiều đồng tu không có thời gian học, vô đọc Kinh Lăng Nghiêm [thấy nói] là bị Ngũ ấm ma. Thật ra Ngũ ấm ma đó là tu Thiền quán, chứ không phải tu Thiền chỉ. [Tuy nhiên] Thiền chỉ ở Vị đáo định thì cũng có thể bị ma. Tóm lại, nếu quý vị là Tùy tín hành, Tùy pháp hành trở lên thì yên tâm. Hôm nay có đáp án rõ ràng rồi, nên càng học càng sáng tỏ, Phật đâu có hù chúng ta ghê gớm lắm đâu.

Này các Tỷ-kheo, nay Ta khéo biết đối với đời này, khéo biết đối với đời sau, khéo biết đối với ma giới, khéo biết đối với phi ma giới, khéo biết đối với tử thần giới, khéo biết đối với phi tử thần giới. Những ai nghĩ rằng, cần phải nghe, cần phải tin nơi Ta, thì họ sẽ được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, sau khi Thiện Thệ nói vậy, bậc Đạo Sư lại nói thêm bài kệ như sau:

Tóm lại quý vị tin Phật là yên tâm, tin Phật thì sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài, cho nên cố gắng tin Phật đi. Thiện Trang không bảo tin Thiện Trang, mà Thiện Trang toàn trích dẫn từ kinh luận, cho nên quý vị tin theo Phật đi. Và quý vị học [một] thời gian, rồi quý vị coi kinh thêm cho chính xác, dần dần sẽ có một niềm tin. Mình đi theo con đường Tùy tín hành, Tùy pháp hành cũng được. Tùy tín hành, Tùy pháp hành là ok rồi, lên được Tu-đà-hoàn là ok luôn. Nên yên tâm nha! Bữa nay bớt sợ rồi, Tùy tín hành, Tùy pháp hành cũng lội cắt ngang qua dòng sông của Ma vương.

Đức Phật nói bài kệ:

**Đời này và đời sau,
Bậc Trí khéo trình bày,
Cảnh giới Ma đạt được,
Cảnh Tử Thần, không đạt,
Bậc Chánh Giác, Trí Giả,
Biết rõ mọi thế giới,
Cửa bất tử rộng mở,
Đạt an ổn Niết-Bàn,
Dòng Ma bị chặt ngang,
Nát tan và hư hoại,
Hãy sống, sung mãn hỷ,
Đạt an ổn Niết-Bàn,
(Hỡi này các Tỷ-kheo).**

(34. Tiểu Kinh Người Chăn Bò (Cūḷagopālakasutta) – Kinh Trung Bộ).

Kinh Trung Bộ có 152 bài kinh thôi, quý vị có thể mở ra Kinh thứ 34 - Tiểu Kinh Người Chăn Bò, Thiện Trang đã trích ở đây.

Quý vị thấy không? Mình học rõ ràng sáng tỏ thì mình không có lo lắng. Chứ không học thì sẽ hoang mang lo lắng, có nhiều nỗi lo, cho nên phải học nhiều thì mình mới có niềm tin vững vàng được. Khi mình học thì chuyện gì mình cũng biết hết, cho nên không có ai dẫn dụ mình đi đâu được. Còn nếu mình không học thì mình cứ sợ sợ, thì mình sẽ khổ thôi. Mình lo đủ các kiểu nỗi lo, đủ kiểu nỗi

sợ, và tu gì cũng bị người ta hù. Người ta hù một cái là sợ hoảng hồn, nào là hù bị ma dựa, ma nhập, rồi hù bị này bị kia, rồi đem Thần thông ra hù thì mình cũng sợ đúng không? Mình thấy câu chuyện ông Ba-la-môn Lộc Đầu, thì mình thấy Thần thông có ăn thua gì đâu. Rồi người ta đem mấy điềm ứng, điềm lành ra hù, thì bữa nay mình học luôn điềm ứng, điềm lành của việc hỏa táng có xá lợi đó. Xá lợi là thuộc về điềm ứng điềm lành. Mình học rồi thì mình đâu có sợ, mình hiểu rõ thì đâu có ai dẫn dụ gì được mình.

Còn nếu quý vị không học, quý vị mù tịt về giáo lý, thì suốt ngày bị người ta đem ra hù, người ta quay mình như chong chóng, người ta dẫn mình đi. Một chút linh ứng, một chút Thần thông, một chút xá lợi, một chút gì đó là chạy theo ầm ầm. Đây là do không học kỹ giáo lý. Chúng ta học kỹ là ok.

Hôm nay chúng ta sẽ đến phần Tâm sở. Chúng ta học 52 món Tâm sở thì chúng ta biết 13 món Tâm sở Tợ tha gồm: 7 Tâm sở Biến hành và 6 Tâm sở Biệt cảnh. 7 Tâm sở Biến hành gồm: Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Nhất hành, Mạng quyền, Tác ý. 6 Tâm sở Biệt cảnh gồm: Tầm, Tứ, Thắng giải, Cần, Hỷ, Dục. Mình học 14 Tâm sở Bất thiện gồm: 4 Tâm sở Bất thiện Biến hành, tức là lúc nào cũng có mặt bốn thẳng này: Si, Vô tầm, Vô úy, và Trạo cử, thì chắc chắn là bất thiện rồi đó. Rồi 10 Tâm sở Bất thiện Biệt cảnh đi kèm nữa, có thể có: Tham, Tà kiến, Ngã mạn là nhóm Tham phần; Sân, Tật, Lận, Hối là nhóm Sân phần; và Hôn trầm Thụy miên, Nghi thuộc nhóm Trì trệ và Do dự.

Chúng ta đang học ở phần 25 Tâm sở Tịnh hảo, tức là tốt đẹp. 19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành, tức là thấy mặt 19 Tâm sở này: Tín, Niệm, Tàm, Úy, Vô tham, Vô sân, Trung hòa, Tịnh tâm - Tịnh thân, Khinh tâm - Khinh thân, Nhu tâm - Nhu thân, Thích tâm - Thích thân, Thuần tâm - Thuần thân, Chánh tâm - Chánh thân có hết, thì yên tâm, đã rơi vào Tâm sở Tịnh hảo rồi. Đó là biến hành và chắc chắn phải có mặt hết 19 Tâm sở này thì mới có Tâm sở Tịnh hảo được. Rồi 6 Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh, tức là có thể lúc có lúc không, tùy trường hợp, chúng ta sẽ học những điều này ở một bài khác, gồm: 3 Tâm sở Tịnh sở Giới phần là Chánh ngữ, Chánh nghiệp và Chánh mạng.

Và hôm nay chúng ta sẽ học về 2 Tâm sở Tịnh hảo Vô lượng phần. Nếu có thời gian thì chúng ta học luôn 1 Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền (là Trí tuệ). Ở đây

chúng ta sẽ học 2 Tâm sở Tịnh hảo Vô lượng phần là Bi (23) và Tùy hỷ (24).

Nói chung về 4 Tâm sở Từ, Bi, Hỷ, Xả

Bi là gì? Tùy hỷ là gì? Chúng ta có bốn trạng thái vô lượng. Quý vị biết vô lượng là gì không? Gồm có bốn vô lượng: Từ vô lượng, Bi vô lượng, Hỷ vô lượng và Xả vô lượng. Từ, Bi, Hỷ là tùy hỷ, và Xả. Hai pháp đã được trình bày ở trên là Từ, thì được gom trong Tâm sở Vô sân, còn Xả thì gom trong Tâm sở Trung hòa rồi. Nhớ nha! Chứ không mình thấy bốn pháp: Từ, Bi, Hỷ, Xả mà tại sao ở đây học có hai pháp là Bi và Tùy hỷ thôi, còn thiếu Từ và Xả. Từ là nằm trong Tâm sở Vô sân. Vô sân thì tất nhiên là có Từ. Rồi Xả thì nằm ở Tâm sở Trung hòa. Cho nên đã có rồi.

Hôm nay chúng ta học thêm hai pháp còn lại. Trong Tứ vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả thì hai pháp còn lại là Bi và Tùy hỷ, ở đây sẽ trình bày như thế nào? Nhớ là bốn pháp vô lượng, thì đầu tiên phải hiểu thế nào là vô lượng? Vô lượng là chúng ta không chỉ hướng tâm đến một đối tượng, một chúng sanh, mà hướng tâm đến tất cả chúng sanh trong Thế gian.

Ví dụ như chúng ta có Từ, Từ có nghĩa là gì? **Từ là mình mong cho ai đó được an vui.** Ví dụ như quý vị mong cho đứa con của quý vị được an vui, thì đó là Từ. Nhưng Từ đó không phải là Từ vô lượng, mà Từ đó là từ đối với một người, đối với một chúng sanh là đứa con mình thôi. Như vậy đó không phải Từ vô lượng. Mà Từ vô lượng là quý phải mong cho sự an vui đến tất cả mọi chúng sanh trong Thế gian này. Như vậy khó đúng không? Cho nên đó mới gọi là Từ vô lượng.

Bi là gì? **Bi là mong cho chúng sanh thoát khổ.** Ví dụ mình mong đứa con mình khỏi bị khổ, nó đang bị bệnh, mình mong cho nó đừng bệnh, mong nó đừng vất vả, thì đó là mình cũng có Bi, nhưng Bi đối với một chúng sanh thôi. Còn mình muốn bi đối với tất cả mọi chúng sanh, đối với mọi người, thì gọi là Bi vô lượng. Cho nên pháp Từ, Bi, Hỷ, Xả này coi vậy mà cũng khó xài.

Tiếp theo là Tùy hỷ. Tùy hỷ là gì? Tùy là theo, hỷ là hoan hỷ, tức là hoan hỷ theo. **Có nghĩa là hoan hỷ trước sự thành tựu của chúng sanh, và mong cho họ đạt được những lợi ích lâu dài.** Ở đây nhớ là đối với tất cả chúng sanh trong Thế gian, mình mong cho họ được lợi ích lâu dài, và mình tùy hỷ với những thành

tự của họ, đó gọi là Tùy hỷ vô lượng.

Còn nếu mình chỉ tùy hỷ, ví dụ như thấy đứa con mình đi học về, khoe hôm nay con được điểm 10, điểm tốt nhất, con được phần thưởng gì đó, nên mình vui với việc đó. Đó cũng là tùy hỷ, nhưng tùy hỷ với một chúng sanh, không phải Tùy hỷ vô lượng, không gọi là Tùy hỷ vô lượng. Tùy hỷ vô lượng là mình phải vui với tất cả mọi chúng sanh. Pháp này hơi khó đó, thời nay mình thường thấy người ta vui, người ta thành công là mình hơi ghét rồi đúng không? Tâm lý ganh ghét, tật đố, thì không có được điều này.

Thứ tư là pháp Xả hay là Xả vô lượng. **Xả là chúng ta duy trì sự quân bình tâm và niệm, dù cho tất cả chúng sanh như thế nào, đều là do nghiệp của họ.** Có nghĩa là kệ. Mấy pháp kia là mình hướng tới chúng sanh: Từ là mong chúng sanh được an vui; Bi là mong chúng sanh được thoát khổ; Tùy hỷ là thấy chúng sanh thành tựu thì mình vui theo và mong cho họ được lợi ích lâu dài. Ba pháp đó là Từ, Bi, Hỷ. Còn pháp cuối cùng Xả thì sao? Là duy trì sự quân bình tâm và niệm, tức là cho dù tất cả chúng sanh thế nào cũng đều là do nghiệp của họ. Xả mà! Buông ra, buông ra. Phải có tâm đó.

Cho nên nhiều người tu xả không nổi, thấy chúng sanh ngu quá, mê quá, hay là gì đó, mình chịu không nổi. Đó là không có tâm xả. Giống như bây giờ pháp Xả này, không phải xả vô lượng, mà là xả một đối tượng. Thiện Trang lấy ví dụ đứa con, quý vị có con đúng không? Bữa nay cô giáo điện thoại gọi nói con của chị học không ngoan, gây chuyện thế này thế kia, thế là mình bực lên. Như vậy là mình có xả không? Đó là không có Xả, mà là mình có đang có sân, đúng chưa? Xả là vô sân mà, cho nên không được.

Còn Xả là kệ nó, đứa con mình nghiệp như vậy, thì thôi kệ, nó học sao cũng được, nó học được hết lớp đó thì hết, không thì thôi, mai mốt nó đi làm gì cũng được, không vô Đại học cũng được v.v... Đó là mình xả được. Nhưng xả đó là xả đối với một chúng sanh.

Còn xả đối với tất cả chúng sanh là thôi, chúng sanh sao cũng được, ví dụ như dịch Covid bùng phát lên, bao nhiêu chúng sanh bị thế này thế kia, chúng sanh khổ đau quá. Nếu mình mong cho tất cả chúng sanh khỏi khổ, đó là mình có Bi vô lượng. Đối với tất cả chúng sanh luôn, thì là Bi vô lượng. Nhưng bây giờ

mình thôi kệ, chúng sanh nghiệp như vậy mà, không sao, dù thế nào nữa thì cũng như thế, cho nên bình tâm. Đó gọi là Xả. Mà đối với tất cả chúng sanh thì gọi là Xả vô lượng.

Cho nên đó là pháp tu đó. Quý vị nhớ trong mấy pháp tu đó, thì tu pháp nào được tới đâu, quý vị nhớ không ạ? Các pháp tu là gì? Ở đây chúng ta chưa giới thiệu các pháp tu Tứ vô lượng tâm trong Thiền chỉ, sau này sẽ giới thiệu, còn bây giờ cũng nói sơ qua để quý vị hiểu. Là người nào rải khắp Thế gian với pháp Từ, pháp Bi, pháp Tùy hỷ và pháp Xả, thì người đó được gọi là sống trong cõi Trời phạm hay là Phạm thiên. Do đó bốn vô lượng cũng được gọi là đề mục Phạm trú. Phạm trú là vậy đó! Tức là nếu mình tu được như vậy, quý vị luôn có Từ đối với tất cả chúng sanh, quý vị có Bi đối với tất cả chúng sanh, có Tùy hỷ đối tất cả chúng sanh, và có Xả đối với tất cả chúng sanh, thì mai một quý vị lên cõi trời Phạm thiên. Phạm thiên tức là từ Sơ thiên trở lên. Bây giờ chúng ta đang học, vẫn chưa nói vào vấn đề chính, nhưng tới đây thì giới thiệu bốn đề mục Từ, Bi, Hỷ, Xả thôi.

Từ bắt nguồn là gì? Là thành thật mong những điều tốt đẹp và lợi ích cho tất cả. Từ là quý vị phải mong tới những điều tốt đẹp và lợi ích cho tất cả. Nhưng phải thành thật nha! Chứ không phải miệng nói mong tốt đẹp cho tất cả, nhưng mình ghét ông thầy đó lắm, ổng nói những điều nghe không ưa. Tôi ghét, tôi mong ổng đọa Địa ngục.

Giống như Thiện Trang thấy có những đồng tu nói, mong sau này cho thầy chết một cách thê thảm, họ nghĩ như thế. Vậy thì đó có Từ không? Không có Từ đúng không? Mà trong khi đó tu Tịnh Độ bao nhiêu năm đó quý vị. Cho nên nhiều khi mình học, tức là nếu mình thiếu [nền tảng] căn bản, thật ra những ý niệm đó mình có mong xấu hay không xấu, thì quả là mình nhận. Giống như câu chuyện lúc đầu đó, quý vị thấy không? Khi tâm ác khởi lên, mình mong hồi hướng cho người khác, nhưng không được, cuối cùng co rút lại, dội lại mình.

Cho nên đừng nghĩ như thế mà tội cho mình, mà hãy thành thật mong những điều tốt đẹp lợi ích cho tất cả, thì tự nhiên mình cũng được tất cả những điều lợi ích. Mình tu thì mình phải hiểu. Cho nên không học những bộ này, thì mình tu nhiều khi chỉ là hình thức thôi, nói rất là tốt, tán thán này kia v.v... nhưng

khi nghịch ý, nghịch lòng một cái, là thường mình không nghĩ tốt được cho người ta. Mà mình mong cho người ta chết không thôi, mong cho người ta đọa lạc, mong cho người ta ra đi thâm hiểm. Đó là những tâm rất tệ, chứ không phải tốt đẹp.

Mà thật ra [tâm đó] không có ảnh hưởng tới người ta, mà dội lại mình, đó là một điều rất đáng buồn. Thiện Trang nói đây là do không học pháp, do giáo lý mình không nắm vững, mà khi không nắm vững giáo lý thì mình tu sai. Đó là điều rất đáng thương!

Thiện Trang thì chưa tu được đề mục Xả vô lượng, cho nên chưa có nghiệp [đó]. Nhưng dần dần phải xả, thôi kệ chúng sanh, nghiệp chúng sanh là vậy. Bây giờ cũng bắt đầu tu rồi, bắt đầu hiểu rồi. Hồi xưa thì thấy chúng sanh mê quá, thương quá, đó là Từ và Bi đó. Nhưng bây giờ thôi, tùy hỷ, nhưng cũng chưa tùy hỷ được nhiều lắm, cũng tùy hỷ được kha khá. Nhưng sau này nghĩ, thôi kệ, nghiệp chúng sanh [như vậy], bữa nay tu Xả đi.

Từ là loại trừ những ác tâm (tức là những ác tâm thì tự nhiên đều bị loại trừ. Khi có tâm tốt đẹp, mong lợi ích cho tất cả, thì không có ác tâm). **Tâm ác là kẻ thù trực tiếp của Từ. Và kẻ thù gián tiếp là tình thương.**

Ủa! Sao tình thương mà là kẻ thù gián tiếp của Từ? Tại vì khi mình có tình thương, thì mình có phân biệt, mình không thể nào ban rộng cho chúng sanh được. Vấn đề là ở đó! Khi mình thương, mình chấp vào con mình, thông thường thấy con mình học thua người bạn của nó, nó thi thua [điểm] hay bị rớt v.v... Ví dụ như trường Đại học đó tuyển có 200 chỉ tiêu, mà con mình đứng 201, mình kêu: 'Ước gì thằng ở trên nó một chút thi thấp hơn, để con mình đậu'. Mình toàn nghĩ vậy không thôi. Cho nên tình thương là kẻ thù gián tiếp của tâm Từ, bởi vì làm nhỏ tâm Từ của mình.

Trạng thái chính là thái độ nhân từ. Đó [là] nói [về] Từ, chưa nói [về] tâm. Đó là ôn lại ôn lại kiến thức mà [bài] trước mình đã học. Từ nằm ở Vô sân, cho nên Tịnh hảo là phải có Vô sân.

Bây giờ chúng ta vô Tâm sở Tịnh hảo Vô lượng phần, thứ nhất là Tâm sở Bi (23). Nay giờ mình mới nói chung 4 [Tâm sở] thôi.

23. Tâm sở Bi

Bi là gì? Là lòng trắc ẩn trước sự khổ của chúng sinh khác đang bị khổ hay sẽ bị khổ. Bi là cách thương hại, tội nghiệp cho chúng sanh đang và sẽ khổ, tức là không đành để cho chúng sanh chịu những nỗi khổ, hay là muốn cứu khổ cho chúng sanh.

Bi là lòng trắc ẩn trước sự khổ của chúng sanh, hay là mình thấy tương lai họ khổ. Ví dụ như chúng ta, mặc dù thấy được chúng sanh khổ trước mắt, và [cũng] thấy tương lai họ khổ, như vậy mình cũng có lòng thương hại. Sự thương đó mà thấy tội nghiệp cho chúng sanh, ví dụ mình thấy chúng sanh mê quá, gặp Chánh pháp Như Lai mà không chịu học, cứ thích chạy theo Tà pháp, nên mình thương. Mình biết là sau này khổ đó, và mình muốn cứu khổ đối với chúng sanh, đó gọi là Bi.

Bi thì làm cho tâm người rung động khi [thấy] chúng sanh bị đau khổ. Khi chúng sanh bị đau khổ thì tâm mình rung động, mình thương là đúng rồi.

Trạng thái chính của Tâm sở Bi là mong nhổ nỗi khổ của chúng sanh. Thiện Trang tin là mọi người đều có [Tâm sở Bi], nhưng có điều ở mức độ nào thôi. Ở đây chúng ta mới nói Bi thôi, chứ chưa nói vô lượng. Đối với tất cả chúng sanh thì mới là vô lượng.

Đặc tính của Bi là đem lại sự giảm khổ (tức là mình sẽ làm cách nào đó để giảm bớt khổ cho chúng sanh). **Có nhiệm vụ là không chịu được nỗi khổ của người khác** (tức là mình thấy người khác khổ thì mình chịu không được). **Có biểu hiện là sự không tàn bạo.** Quý vị nhớ, có biểu hiện là không tàn bạo. Thế thì mình tàn bạo với người khác là mình không có Tâm sở Bi.

Ở đây cũng xin nói luôn, thật ra có một vấn đề mà chúng ta phải hiểu. Ví dụ có những nghiệp, như quý vị chết đi rồi thì hồi hướng có được hay không? Ở đây Thiện Trang nói không thôi thì có nhiều người sẽ không tin, bữa nào Thiện Trang sẽ dẫn ra cho quý vị nhớ [cách] hồi hướng. [Hồi hướng] chỉ nhận được những gì [thì] trong bài hôm trước chúng ta đã nói rồi, và hồi hướng [cho] những chúng sanh nào ở đường nào. Ví dụ như ở đường Ngạ quỷ, ở đường A-tu-la v.v... thì nhận được. Còn họ đã qua [đường khác] rồi thì sẽ không nhận được.

Cho nên mình tàn bạo cũng vậy, quý vị có hướng mong người ta đọa [cũng]

không thể nào [được] v.v... Và điều đó là tàn bạo. Bây giờ mình không mong cho họ đọa, nhưng họ đọa rồi thì cũng khó, chỉ có những chúng sanh nào nhận được thôi.

Nhân gần là thấy sự khốn đốn của những chúng sanh bị đau khổ. Tức là tâm này sẽ khởi lên, nhờ khi mình thấy những sự đau khổ của chúng sanh, thì mình có Bi.

Bi có hung ác và nguy hại, là kẻ thù trực tiếp; kẻ thù gián tiếp là pháp ưu (thực ra là mình nói giống như trên, tức là kẻ thù gián tiếp là pháp ưu và lo lắng, cũng có thể nói như thế). **Nó loại trừ sự hung ác và nguy hại.** Tất nhiên quý vị có Bi thì quý vị không có sự hung ác, không có sự nguy hại.

Chúng ta nói lại bốn ý nghĩa của Tâm sở Bi: (1) Trạng thái là mong muốn chúng sanh khỏi nỗi khổ. (2) Phận sự là không chịu nổi khi nhìn chúng sanh chịu khổ. (3) Thành tựu là không ép uổng chúng sanh. Nhớ! Người nào mà ép chúng sanh là thiếu tâm Bi. Quý vị ép người này, ép người kia, là thường mình không có Bi. Ở nhà, mình nói mình thương con nên mình hay ép. Nhưng thật ra mình ép thì có thể là mình không có Bi. (4) Nhân gần là có chúng sanh chịu khổ.

Đó là tâm thứ nhất, Tâm sở Bi. Chúng ta đã giới thiệu sơ qua nhanh, ở đây quan trọng là mình hiểu. Bữa sau mình sẽ học lại bốn đề mục Phạm trú trong Thiền chỉ thì sẽ rõ ràng hơn. Chúng ta sẽ học thêm lần nữa, cứ học tới học lui, học xuôi học ngược hoài thì sẽ hiểu.

24. Tâm sở Tùy hỷ

Tùy hỷ là không chỉ vui theo, đồng cảm, mà còn vui cảm kích, vui theo sự tiến hóa lợi ích, phần tốt của người khác. Như thấy người tạo phước, có tâm đồng ý v.v.... hay thấy người được hưởng sự vui, cao siêu, chân chánh thì cũng mừng giùm. Cho nên sự vui này không phải là vui bình thường. Vui này không chỉ là vui theo không [thôi], mà còn đồng cảm, cảm kích, tức là mình cảm thấy rất vui khi thấy sự lợi ích của người ta. Và [khi] họ thành công, họ [có] lợi ích về mặt chân chánh thì mình vui.

Giống như bây giờ, quý vị tu lâu năm rồi, nếu thấy đồng tu khác tu thành tựu hơn mình, họ tiến bộ hơn mình, mặt mày họ sáng hơn mình, họ nói hay hơn

mình, họ tu tốt hơn mình v.v... mà mình thấy rất là vui, mình vui còn hơn [khi] mình thành tựu nữa, thì đó là tâm Tùy hỷ, rất tốt! Phải có tâm như vậy. Chứ không phải mình thấy mình tu lâu năm hơn người ta, mà bây giờ người ta hơn mình rồi, người ta mới tu thể này thể kia. Đó là tâm ganh tị, ngược lại với Tùy hỷ đó.

Tùy hỷ là sự vui mừng với thành công của người khác đang hưởng quả tốt, hay tạo nhân tốt. Ở trong Phật pháp, nhân quả mà, thấy người ta đang hưởng được quả tốt hoặc là tạo nhân tốt thì mình vui mừng. Điều này phải cẩn thận! Nhiều khi mình không thấy vui. Nhiều đồng tu thấy mình thì có tính tiết kiệm, thấy người ta có quả tốt, người ta xây nhà, mua xe ô tô, mình không có tùy hỷ mà mình thấy người đó xài sang thể này thể kia v.v.... Đó là mình không có tâm Tùy hỷ. Khó nha! Đó là [người ta] đang hưởng quả tốt mà. Còn tạo nhân tốt thì dễ tùy hỷ rồi. Tôi tùy hỷ phóng sanh, tôi tùy hỷ tu. Dễ! Nhưng đang hưởng quả tốt thì khó, điều đó [phải] coi lại.

Cho nên không học giáo lý thì nhiều khi mình không có tâm đó, mình không làm được. Nói thì nói trên miệng, nói lý thuyết hay lắm. Nào là tùy hỷ, tùy hỷ, nhưng thấy người ta đang hưởng quả tốt mình cũng không vui, người ta thăng lên chức mình cũng không vui, người ta thế nào [mình] cũng không vui, nhiều khi mình không có tâm Tùy hỷ. Cho nên cố gắng nha! Mình học như vậy thì mới rõ được.

Trạng thái chính của Tùy hỷ là hoan hỷ trước sự thịnh vượng của chúng sanh khác. Chúng sanh khác thịnh vượng thì mình cứ hoan hỷ, vui. Dù niềm vui đó thế nào thì kệ, niềm vui nào rồi cũng tàn, buổi tiệc nào rồi cũng tan. Tuy là như vậy, nhưng mình thấy họ đang vui thì mình cũng thấy vui đi đã.

Bởi vì nhân quả trong vòng sanh tử thật sự không thể lường được. Quý vị nên nhớ, ngài Tỳ-kheo Na Tiên nói là chỉ bậc Chánh Đẳng Giác thôi (tức là bậc Toàn Giác Phật) thì mới biết được nghiệp của chúng sanh. Còn những bậc Thượng thủ như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên cũng không biết được.

Chúng ta cũng vậy, chúng ta chưa là gì hết, chúng ta đâu biết gì đâu. Mình thấy người ta vừa hưởng niềm vui, mà mình đã nghĩ về tương lai họ thể này thể kia rồi. Đó là không tùy hỷ. Kệ họ! Họ vui được thì cứ để họ vui, họ đang lên đó.

Còn sau này họ đi đến đâu cũng không sao. Bây giờ mình nói mình quán Khổ - Không, Vô thường Vô ngã cho mình đi. Đây là trạng thái tâm Tùy hỷ. Nên Tâm sở này khó đó.

Kẻ thù trực tiếp của pháp này là pháp ganh tị, tật đố. (Ganh tị, tật đố là kẻ thù trực tiếp của Tùy hỷ. Cho nên khi nào có ganh tị, tật đố thì không có tùy hỷ). **Kẻ thù gián tiếp là sự vui thích.**

Kẻ thù gián tiếp là sự vui thích là sao? Điều này khó hiểu! Tức là mình vui thích thì là chuyện của mình, tại sao lại [là] kẻ thù gián tiếp cho sự tùy hỷ? Vì thông thường sự vui thích của mình thường ngược với người ta. Mình được thứ này thì thường mình khó mà tùy hỷ với người ta. Ví dụ như quý vị có sự thành công, mình có địa vị, mà tự nhiên bữa nay mất hết. Người đó đang chơi thân với mình, mà tự nhiên họ chạy qua kia chơi thân với người kia, thì mình buồn, kiểu vậy đó! Nhiều người không [nói], nhưng chịu không nổi.

Giống như thời gian qua, Thiện Trang nói có một số đồng tu chạy mất, rồi một số đồng tu khác thấy buồn, không chịu được. Tại sao chạy đi đâu hết rồi? Thầy mình [mà lại] không nghe nữa. Thật ra quý vị như vậy là không được, mình kệ, chúng sanh sao cũng được, vô tư! Mình phải có tâm Xả đi. **Sự Tùy hỷ là loại trừ của sự ghét.** Nhớ [nha]!

Bốn ý nghĩa của Tâm sở Tùy hỷ:

1. Trạng thái là lạc quan với sự yên vui của người khác. Người ta đang vui, mình thấy lạc quan, mình cũng thấy vui. Họ vui thì chắc phước của họ đang tới đó, chắc tương lai tốt hơn. Mình cứ nghĩ chuyện tốt đẹp đi.

2. Phận sự là không ganh tị với sự yên vui, lợi ích tiến hóa của người khác. Nhớ nha! Không ganh tị với sự yên vui, lợi ích tiến hóa của người khác. Làm sao phải tập điều này, chứ khó lắm! Nhiều khi nói vậy, nhưng tu hoài không được. Cứ thấy người ta tiến hơn mình là mình chịu không được, đó là đổ kỵ, tật đố, ganh tị xuất hiện rồi.

3. Thành tựu là phá trừ sự không Tùy hỷ. Tức là mình không có ganh tị, không có tật đố.

4. Nhân gần là có tài sản của người khác thật sự tốt đẹp hay quyền tước. Nói đơn giản, đây là nói thế gian thôi. Người khác có tài sản, có sự tốt đẹp hay quyền chức, lên chức gì đó là mình cũng tùy hỷ luôn, mình vui theo. Nói trong thế gian là như vậy, còn xuất thế gian là tất nhiên có sự thành công tu tập của họ.

Học đơn giản như vậy là hết rồi. Bây giờ chúng ta nói chung hai Tâm sở Bi và Tùy hỷ.

Bi và Tùy hỷ gộp lại gọi là Tâm sở Vô lượng Phần. Tại sao là Vô lượng phần, thì chúng ta định nghĩa tiếp. **Nghĩa là đối với vô lượng chúng sanh, chứ chẳng phải giới hạn nơi một chúng sanh, hay trong một phần nào có hạn định.**

Điều này khó! Tức là mình phải có Bi, là thương chúng sanh, thấy chúng sanh khổ quá, mình mong chúng sanh vui. Bi [là] thương chúng sanh đau khổ, nhưng không phải một chúng sanh mà vô lượng chúng sanh, nên mới gọi là Vô lượng phần. Rồi Tùy hỷ là cũng vui với tất cả sự thành công của chúng sanh, không phải ở một hạng chúng sanh nào hết.

Điều này khó! Thời nay Phật pháp bị chia, đầu tiên là Nam truyền và Bắc truyền, thêm Mật tạng là tạng truyền nữa là ba truyền rồi đó. Rồi từ trong Bắc truyền chia ra nào Tịnh Độ tông, Thiền tông, Hoa Nghiêm tông, Duy Thức tông, Tam Luận tông, Câu Xá tông, Thành Thật tông v.v.... đủ các tông, 10 tông phái Đại thừa. Rồi trong một môn Tịnh Độ, thì người theo người này, người theo người kia, nên không có tâm Tùy hỷ. Mình chỉ có tùy hỷ trong đồng tu của mình thôi, mình đâu tùy hỷ bên ngoài.

Còn đây là mình phải tùy hỷ với tất cả chúng sanh, với vô lượng chúng sanh. Khó quá! Đời nay tại do chia ra [tông, phái, môn này, môn kia]. Quý vị thấy thời đức Phật đâu có chia tông, chia phái, chia môn này môn kia. Đức Phật giảng như thế, các ngài Đệ tử cũng vậy, đâu có giành giật Đệ tử của ta, Đệ tử người này, người kia. Có người tới thì [các ngài] bảo quy y với Phật, đâu có nói quy y với tôi. Còn thời nay không ổn, Đệ tử thì thờ thầy còn hơn thờ Phật. Cho nên thời nay do vậy mà sanh ra [không tùy hỷ]. Giờ chúng ta học, chúng ta hiểu rồi, kệ họ, họ muốn phân biệt thì kệ họ, họ muốn thế nào muốn.

Quý vị thấy từ khi Thiện Trang giảng bộ này, Thiện Trang nói rõ quan điểm, Thiện Trang chỉ theo Phật, không theo Nam truyền hay Bắc truyền, chỉ theo Phật thôi. Phật làm gì có Nam truyền hay Bắc truyền, Phật chỉ có một Phật thôi chứ, còn Nam truyền hay Bắc truyền là do người đời sau. Rồi tông phái nữa, tông phái cũng do người đời sau nên tất cả tùy hỷ hết, sao cũng được, bên nào cũng được, đừng chê bên này hơn bên kia.

Người Bắc truyền hay chê người Nam truyền là các vị Sư Nam truyền không ăn chay. Thiện Trang nói là do điều kiện, hoàn cảnh, do truyền thừa như vậy. Lúc xưa đức Phật như thế thì họ tiếp tục giữ như vậy, có sao đâu, tu sao cũng được, duyên của họ như vậy. Còn Nam truyền thì chê Bắc truyền là sửa đổi tùm lum, thế này thế kia, có đúng không? Cũng đúng! Nhưng có những điều mình phải công nhận, thôi kệ, tùy duyên. Chúng sanh phải trải qua nhiều đời tu hành, mỗi duyên đời này đời kia chạy qua chạy lại, chắc gì đời sau quý vị tu tiếp môn đó và chắc gì quý vị đã giải thoát. Cho nên cứ tùy hỷ thôi, bây giờ sao cũng được, cố gắng [tùy hỷ] với mọi chúng sanh, thành tựu cho mình đi [thì] thành tựu cho vô lượng chúng sanh.

Hai Tâm sở Bi và Tâm sở Hỷ phối hợp với tám tâm Đại thiện, tám tâm Đại tố và 12 tâm Sắc giới câu hành Hỷ, không nhất định và đi riêng. Những điều này thì chúng ta chưa học. 8 tâm Đại thiện là gì? 8 tâm Đại tố là gì? 12 tâm Sắc giới câu hành Hỷ là gì? Thôi để chúng ta sẽ trở lại vấn đề này sau. Tức là hai Tâm sở này không nhất định là đi chung hay đi riêng. Không nhất định, có khi đi chung, có khi đi riêng, tùy trường hợp.

Đó là chúng ta đã ôn về Từ, Bi, Hỷ, Xả. Sẵn đây giới thiệu về [Tâm sở] Xả luôn.

25. Tâm sở Xả

Xả là gì? Như hồi nãy chúng ta đã giới thiệu lúc đầu, Xả có định nghĩa là thôi kệ, chúng sanh sao cũng được, [do] tiền nghiệp của chúng sanh. Xả hay là Tâm sở Trung hòa, chúng ta đã học rồi. **Định nghĩa là công bằng, không thiên vị, vô tư, thích đáng, đối với tất cả chúng sanh một cách vô tư, công bằng, không thiên vị dù thương hay ghét. Xả là trạng thái quân bình của tâm.**

[Tâm sở Xả] đơn giản là như vậy. Là mình cứ vô tư, công bằng, không thiên vị, dù thương dù ghét. Điều này thì khó lắm, nhiều người tu lâu năm [mà] cũng không làm được. Điều này khó cực kỳ!

Tùy hỷ là mong người giữ được hoài những điều tốt đẹp đang có. Còn Xả là trạng thái tâm bình thản khi nghĩ rằng mỗi người có nghiệp riêng có thể tự xoay sở.

Tùy hỷ là mình vui, mình mong cho người ta điều đang tốt đẹp còn, còn, còn. Nhưng Xả thì thôi kệ, cứ bình thản đi, chúng sanh có nghiệp riêng mà, có thể tự xoay sở thôi, họ có bị sao cũng vậy thôi, họ có tốt cũng được, họ có vui [cũng] xả. Quý vị nhớ Từ, Bi, Hỷ, Xả trong đề mục tu Thiền chỉ, thì Xả lên tới Tứ thiền, cho nên cao hơn. Còn quý vị tu [Từ, Bi, Hỷ] thì không tới Tứ thiền được, Xả cao hơn.

Kẻ thù trực tiếp là tham luyến và kẻ thù gián tiếp là không thông minh, không hiểu biết, sự lãnh đạm, thờ ơ.

Ở đây kẻ thù trực tiếp của Xả là tham luyến. Tham thì không xả được, mình dính mắc vô đó là không xả được. Và kẻ thù gián tiếp là không thông minh, không hiểu biết, sự lãnh đạm, sự thờ ơ. Coi vậy chứ đừng có lăm vớ lãnh đạm, vớ thờ ơ. Tức là mình cũng biết, nhưng biết ở trong trí tuệ: À! Chúng sanh có nghiệp riêng của mình. Chứ không phải là mặc kệ nó, đó mình lộn qua lãnh đạm thờ ơ mất rồi, không phải Xả. Mình [cứ] nghĩ là nghiệp của chúng sanh nghiệp như vậy thôi, rồi lúc nào đó họ cũng giác ngộ, lúc nào đó họ cũng thoát khỏi khổ đau, dù có bệnh tật v.v... nghiệp gì rồi cũng hết, đó là Xả. Chứ mình thờ ơ, thôi kệ họ luôn, thì đó là thờ ơ, lãnh đạm, [thì] không đúng.

Trạng thái chính [của pháp Xả] là thái độ công bằng, vô tư. Người nào rải khắp thế gian với pháp Từ, pháp Bi, pháp Tùy hỷ và Xả thì được gọi là sống trong cõi Trời hay là Phạm thiên. Do đó bốn Vô lượng cũng gọi là Phạm trú.

Đó là Thiện Trang đã chia sẻ [về Tâm sở Xả], bây giờ hết giờ rồi, không đủ để chia sẻ Tâm sở Trí tuệ nữa. Tâm sở Trí tuệ này mới hay, [và] đặc biệt quan trọng, đó là thứ 25 - Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền. Tâm sở Tuệ quyền nằm một

mình, nhưng [Tâm sở] này quan trọng. Sẵn đây Thiện Trang giới thiệu luôn, mai một Tâm sở Trí tuệ này phát triển sẽ trở thành Thấm như Ý tức trong Tứ như Ý tức. Quý vị nhớ Như ý tức không? Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như Ý tức, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề Phần, Bát chánh Đạo phần. Quý vị thấy ở đây [Tâm sở] Trí tuệ sẽ thành Thấm như Ý tức (trong Tứ như Ý tức), và trở thành Trạch pháp trong Thất giác chi (Trạch pháp Giác chi), và trở thành Chánh kiến trong Bát chánh đạo. Cho nên Tâm sở Trí tuệ này cực kỳ quan trọng. Vì cực kỳ quan trọng cho nên thời gian cũng cần nhiều hơn, hôm nay hết thời gian rồi, nên hẹn buổi sau chúng ta sẽ học tiếp Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền.

Thiện Trang giảng hơi dài, nhưng giảng ngắn thì quý vị không hiểu, nên [phải] giảng dài, hy vọng quý vị hiểu. Học hết Tâm sở rồi thì mình sẽ học tới Tâm, sự phối hợp của Tâm và Tâm sở. Học hết như vậy thì chúng ta mới hiểu được. [Sau đó] mình học lộ trình Tâm, lộ trình Tử, tâm như thế nào, lộ trình chứng quả trải qua bao nhiêu sát-na tâm, hay lộ trình chết (tử) trải qua bao nhiêu sát-na tâm như thế nào.

Ví dụ bây giờ mình hỏi một câu hỏi đơn giản là: “Một người chết và tiếp tục sanh ở cõi trời Phạm thiên, với một người cùng lúc đó chết đọa vào một cõi Súc sanh ở gần cách đó mấy căn nhà. Nếu như theo lộ trình thì ai đi nhanh hơn?” Chết rồi tái sanh liền đó. Chẳng hạn mình đưa ra một vấn đề như thế. Theo trong kinh bửa trước chúng ta trích, đức Phật nói khoảng cách đi lên trời Phạm thiên, thì chúng ta thấy là một người ném một tảng đá lớn từ trời Phạm thiên xuống Nam diêm Phù đề (Trái đất của chúng ta) là mất 12 năm. Như vậy liệu có tái sanh có chậm hơn hay không? Bởi vì người kia chết, thức của họ tạm diệt.

Ở đây không có nhiều thời gian, nhưng Thiện Trang tạm nói, để mình dễ hiểu, để phá Thân kiến. Đầu tiên, thân thể tức là Sắc, về vật chất thì chúng ta gọi là Sắc, không phải là ta. Chúng ta học lâu rồi, chúng ta công nhận được đúng không? Để phá Thân kiến, đầu tiên là [quán]: Thân thể này không phải là ta, ta không phải có trong đó, trong đó không phải là ta, Ngã không có ở trong đó v.v... Ai cũng biết thân thể này khi chết là ta bỏ thân này sẽ qua thân khác, quý vị phải nhớ được điều đó lâu dài, thì tự nhiên mình sẽ bớt nặng nề về đau đớn, bớt nặng nề về đau khổ, v.v... chết không phải là hết. Mình đối với mình, đối với chúng sanh v.v... mình sẽ bình tĩnh hơn, bớt chấp cơ thể này.

Nhưng đó là về vật chất thôi, còn về tinh thần là Thọ, Tướng, Hành, Thức. Ở đây không có thời gian nói nhiều, chỉ nói đơn giản, khi mình chết thì Thức của loài người diệt. Thức là gì? Có mấy Thức? Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân và Ý thức diệt rồi, thì sẽ sanh vào loài nào khác và không hình, không tướng, không màu gì hết, không thấy gì hết. Như vậy sanh vào một chúng sanh nào thì Thức ở đó lại sanh ra. Vậy khi chết thì cái gì đi theo mình? Là nghiệp, Thức chuyển thành nghiệp, nghiệp đi theo mình. Vậy vấn đề ở chỗ là làm sao quý vị phải bỏ được bốn điều sau: Thọ, Tướng, Hành, Thức đó đều không phải là ta, thì quý vị phải nhớ được đoạn vừa rồi.

Tức là khi thân thể ta chết, khi duyên của chúng ta [hết], đầu tiên là thân thể thì không phải là ta, bỏ lại là yên tâm rồi, mình bỏ được [thân này]. Nhưng còn Thọ, Tướng, Hành, Thức cũng không còn nữa, mà chúng ta khi qua một thể khác, thì lúc đó mình có Sắc mới (tức là thân thể mới) cộng với Danh mới (tức là Thọ, Tướng, Hành, Thức cũng mới luôn). Nhưng đó có phải là mình hay không? Bây giờ phá được cái đó là ok.

Tất nhiên nói là mình thì không đúng, tại vì đó không phải là mình, đâu phải đâu, Thức của mình diệt hết rồi mà. Các Thức bên này diệt, Thọ, Tướng, Hành, Thức bên này cũng không phải, qua bên kia thì cũng không phải là mình đúng không? Quý vị phải hiểu được điều đó thì mới phá được Thân kiến. Nhưng cũng không thể nói là hoàn toàn không có liên hệ gì, bởi vì sao? Vì nghiệp mang theo mà.

Lấy ví dụ của ngài Na Tiên cho rõ, chứ tự nhiên mình đưa ra ví dụ làm chi: Bây giờ giống như có một người trồng cây xoài, họ bỏ hạt xoài xuống trồng. Ngày xưa họ không trồng cây [có sẵn], mà họ bỏ hạt xuống khu vườn đó, thì cây xoài lớn lên và ra trái. Người hàng xóm qua hái trái xoài đó thì bị người đó bắt, nói: *“Ông hái trộm xoài của tôi”*. Người hàng xóm cãi rằng: *“Ông đem lên quan, đem lên vua đi”*. Ngài Na Tiên nói [đưa lên] vua Mi Lan Đà, [thì vua] xử như thế nào? Khi ông nói lập luận là: *“Tôi đâu có ăn trộm trái xoài của ông đâu, bởi vì trái xoài mà ngày xưa ông trồng là hạt xoài, còn đây tôi hái trái xoài này là trái xoài khác mà, đâu phải trái xoài kia”*. Vậy thì vua có xử tội người đó ăn trộm xoài hay không?

Cũng vậy, một người đã làm nghiệp này, ví dụ như sát sanh, trộm cắp, tà dâm v.v... Họ chết đi rồi, họ qua một thân thể mới, vậy nghiệp kia có gán cho họ hay không? Đưa ra ví dụ như vậy, thì vua Mi Lan Đà mới nói rằng: "Tất nhiên là Trầm vẫn phải xử thôi, không thể nói như thế được, không thể nói là trái xoài này không phải là trái xoài kia", đúng không? Vẫn là ông trộm đó thôi, do trái xoài kia nên bây giờ nó mới lên thành cây xoài, mới thành trái xoài này, cho nên trái xoài này vẫn liên hệ với trái xoài hồi xưa.

Ngài Na Tiên mới nói: Cũng vậy, tuy Thức của chúng ta ở thân này diệt, chuyển nghiệp qua bên kia, nhưng không thể nói là không liên quan, đời trước mình tạo không liên quan, [nghiệp] vẫn theo mình. Cho nên mới nói là nghiệp theo mình, quý vị hiểu không ạ?

Ví dụ này rõ như vậy đó! Cho nên dù Thức này diệt, Thức kia sanh, không phải là Thức đó, rõ ràng đâu có Thức đó, chúng ta chết loài người mà sanh vô con heo nhà bên cạnh, thì Thức con heo sanh ra mà, thì đâu phải là Thức kia. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng nương theo con heo đó, cho nên sẽ khác. Nhưng vẫn là nghiệp đó theo, cho nên nghiệp thì sẽ mang theo, mặc dù đã khác. Có nghĩa là Danh và Sắc đã khác, nhưng ta vẫn phải chịu nghiệp của ta.

Cho nên từ đó quý vị hiểu đạo lý luân hồi. Nếu quý vị hiểu được đoạn vừa rồi Thiện Trang nói, thì quý vị rất dễ phá Thân kiến. Bởi vì Thân kiến, ngoài thân thể thì còn có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Từ đó mới nói là: Thọ này không phải ta, Thức này không phải ta, Hành này không phải ta, Tưởng này không phải ta, ta không có trong đó v.v... Hiểu được như vậy thì mới phá Thân kiến được.

Đoạn này trong Kinh Nikaya, Kinh A Hàm nói đi nói lại rất nhiều lần, nói hoài, Thiện Trang nghe đến lần thứ tư thì Thiện Trang hiểu rồi. Cho nên chỉ cần hiểu như vậy thì quý vị sẽ không chấp trước sự biết này của ta, không phải cảm nhận này của ta, không phải Hành này của ta, không phải Tưởng này của ta, tất cả đều không phải của ta, bởi vì chỉ là do duyên, duyên trong cơ thể này cho nên như thế. Ngày xưa khác, bây giờ khác, cho nên thầy Thiện Trang bây giờ cũng không phải là thầy Thiện Trang ngày xưa. Tức là nếu nói đời trước với đời này cũng phải là một người này, nhưng có nghiệp theo và nghiệp không có hình, không có tướng, nhưng nó theo mình.

Cho nên ‘chỉ có nghiệp tùy thân’ là nói như vậy. Và quý vị hiểu được như vậy thì quý vị không sợ sanh tử nữa. Bởi vì sao? Bởi vì sanh tử vốn là giả, giả ở chỗ nó chỉ là nghiệp. Còn Thọ, Tướng, Hành, Thức không phải là Thọ, Tướng, Hành, Thức khi xưa. Giống như trái xoài, bây giờ trái xoài đó không còn nữa, nhưng nó mọc lên cây xoài, ra một trái xoài mới. Tất nhiên trái xoài mới có liên quan đến trái xoài cũ, nó phải nương theo trái xoài cũ, tức là nghiệp vẫn vậy, nghiệp mang theo, đi theo và khi đủ duyên thì ra.

Giống như ở trong kinh, lấy ví dụ tiếng đàn là từ đâu? Tiếng đàn không nằm trên tay của người đánh đàn, không nằm trên dây đàn, không nằm trên cây đàn. Nhưng khi duyên đủ là tay gảy đàn vừa đủ nhịp độ, dây đàn được căng vừa đủ, học đàn như thế, cho nên nó căng, bung ra thành tiếng đàn.

Cũng vậy, khi nghiệp tới là gì? Nghiệp tới là khi duyên như thế, nhân như thế và cuối cùng đủ nhân đủ duyên thì trở quả như thế, duyên khác thì quả sẽ khác. Cho nên muốn chuyển nghiệp, muốn tu hành thực tế thì chỉ là chịu khó đổi duyên, chặn duyên, thay duyên. Và hãy nhớ là nghiệp này che nghiệp kia, nghiệp nào ra trước nghiệp nào ra sau.

Thiện Trang nói như vậy, nếu quý vị hiểu thì ok, nếu quý vị chưa hiểu thì cứ nghe lại từ từ. Nếu quý vị hiểu được rồi thì sáng tỏ rất nhiều điều, tu hành sẽ có cơ hội vào Sơ quả Tu-đà-hoàn bằng cách phá Thân kiến như thế.

Nếu quý vị chưa hiểu thì chúng ta có thể lấy ví dụ khác. Ví dụ ngài Na Tiên đưa ra, là có một người đốt đám cỏ nhỏ của họ, một hồi đám cỏ bùng cháy cả khu đó, cháy qua nhà hàng xóm, rồi họ bị bắt. Họ nói: “Tôi không đốt nhà hàng xóm, tôi chỉ đốt đám cỏ của tôi thôi”. Ông vua có chấp nhận hay không? Tất nhiên là không chấp nhận. Ông đó nói: “Lửa đó đâu phải là lửa tôi đốt nhà hàng xóm”, nhưng vì do một đám lửa tàn mà lan qua. Như vậy mặc dù mình không cố ý, mình không có gì, nhưng nghiệp mình gieo sẽ tạo ra nhân như thế, duyên như thế, quả như thế và cuối cùng mình lãnh trách nhiệm đó. Cho nên quý vị hiểu được tất cả thật ra là do duyên, và Thức đời này và Thức đời khác không giống nhau.

Bây giờ sẽ nói thêm ví dụ thứ ba để quý vị nghe cho hiểu. Ngài Na Tiên cũng đưa ra thế này: Một người từ nhỏ sinh ra là một cô gái, có người kia là hàng xóm của cô tới nói là sẽ đợi cô gái này lớn lên, tôi sẽ cưới cô này. Hai bên gia đình đã

đồng ý. Rồi người đó đi làm ăn xa, thời gian sau trở về thì biết rằng có một người khác đã cưới cô gái đó rồi. Ông đó đem lên kiện với quan, nói: “Tôi đã hứa hôn [với cô đó] rồi, tại sao bây giờ cổ cưới [người khác]”. Người kia nói: “Ông nghĩ xem, hồi xưa ông hứa cưới lúc cô gái đó còn nhỏ, bây giờ cô gái đó lớn lên rồi, thì đâu phải cô gái đó đâu. Ông thấy không? Thân thể [của cô ấy] không giống năm xưa. Hồi xưa cô ta bé nhỏ như vậy, bây giờ lớn cao, và tính tình cũng khác, tất cả mọi thứ đều khác, đâu phải cô gái xưa đâu mà ông đòi’.

Quý vị thấy hợp lý không? Ông đó lập luận như thế quá hợp lý. Nhưng ông quan có chịu không? Không chịu! Vì vẫn là cô gái đó thôi, năm tháng thay đổi, thay đổi từ từ.

Cũng vậy, chúng ta đang có một chấp niệm là tất cả chúng ta đều là chúng ta của ngày xưa, đó gọi là Thân kiến. Nếu như chúng ta phát hiện ra ví dụ vừa rồi, thật ra chúng ta cũng không phải là chúng ta ngày xưa, vì theo năm tháng, tế bào này đã chết, tế bào khác sanh ra. Bây giờ khoa học đã chứng minh là bảy năm thì [cơ thể] sẽ thay đổi hoàn toàn mới, tức là tế bào cũ chết dần, tế bào mới sanh ra, dần dần không còn tế bào cũ nào nữa, và cơ thể chúng ta theo năm tháng thay đổi dần dần. Và [vì] sự thay đổi từ từ, dần dần, cho nên chúng ta vẫn nghĩ là chúng ta ngày xưa.

Quý vị cứ hiểu như vậy, tâm thức của chúng ta cũng như vậy, do sự huân tập, sự tu tập, về kinh nghiệm gọi là Tướng, về khái niệm thiện ác, mỗi năm do huân tập, tu tập, sự biết, cảm nhận của chúng ta, do trẻ, do già, do thể này thế kia, cho nên có những sự thay khác nhất định mà mình không biết. Hồi nhỏ mình thấy một cơn mưa là mình thấy dễ chịu, vì thích tắm mưa. Nhưng bây giờ già rồi, cơ thể khác, yếu tố nhân duyên khác, hay bây giờ nước mưa độc hơn, nên mình cảm thấy không thích đi mưa nữa. Những yếu tố Thọ, Tướng, Hành, Thức đã thay đổi rồi, và nó không phải là ngày xưa nữa, nên là Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã. Chỉ cần nhớ như thế thì dần dần quý vị sẽ phá được Thân kiến.

Quý vị hiểu được bao nhiêu thì hiểu, sẵn hôm nay chia sẻ thêm cho quý vị một chút. Hôm nay thời gian đã hết rồi, hẹn quý vị hôm khác. Kính chào toàn thể quý vị.

A Mi Đà Phật! Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phật!